

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU  
VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số ~~117~~ CHOLIMEX-KHĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2020

V/v CBTT tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông  
thường niên năm 2020

**Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn  
Trụ sở chính: 631- 633 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08.38547102 Fax: 08.38555682  
Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn  
Mã chứng khoán: CLX  
Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông  
Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng (mười nghìn đồng)  
Sàn giao dịch: UPCOM

Người thực hiện công bố thông tin: Huỳnh An Trung  
Trụ sở chính: 631- 633 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08.38547102

Loại công bố thông tin:

24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) công bố thông tin tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Nội dung công bố thông tin đăng tại website: [www.cholimex.com.vn](http://www.cholimex.com.vn)

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Nơi nhữn:**

- Như trên;
- Lưu.

*Đính kèm tài liệu họp*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**HUỲNH AN TRUNG**



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**THÔNG BÁO MỜI HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)

**Trân trọng kính mời: Quý cổ đông**

Đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020.

**1. Thời gian:** 8 giờ 30 ngày 04 tháng 6 năm 2020 (Sáng Thứ Năm)

**2. Địa điểm:** Hội trường Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc

(Lô A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP.HCM.)

**3. Chương trình họp và các tài liệu liên quan đến Đại hội:**

Các tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên website Công ty [www.cholimex.com.vn](http://www.cholimex.com.vn) mục “Cổ đông – Đại hội đồng cổ đông”. Tài liệu bằng văn bản sẽ gửi cổ đông khi tham dự Đại hội.

**4. Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) theo danh sách chốt ngày 15/5/2020.

**5. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:**

Để thuận tiện cho công tác tổ chức Đại hội, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty trước 16 giờ 00 ngày 30/5/2020 bằng việc xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự qua thư, thư điện tử, fax hoặc liên hệ trực tiếp theo địa chỉ dưới đây:

**Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)**

**Địa chỉ: 631 – 633 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, TP.HCM**

**Điện thoại: 028. 38547102 – 0983.457.563 (Chị Hoa – P. Nhân sự Hành chính)**

**Fax: 028.38555682**

**Email: [hanhchinh@cholimex.vn](mailto:hanhchinh@cholimex.vn)**

**Quý cổ đông lưu ý:**

- Cổ đông trực tiếp tham dự hoặc không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo mẫu “Giấy đăng ký tham dự/ủy quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020” đính kèm. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

- Cổ đông dự Đại hội vui lòng mang theo **Thông báo mời họp, Chứng minh nhân dân và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền)** để làm thủ tục dự Đại hội.

Trân trọng thông báo./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Trần Thị Thanh Nhân**





# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)

## GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ/ỦY QUYỀN THAM DỰ, BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2020

### 1. Thông tin cổ đông:

Tên tổ chức/ cá nhân: .....

Mã cổ đông: .....

Số CMND/CCCD/ĐKKD: .....

Ngày cấp:..... Nơi cấp.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại .....

Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần.

Căn cứ Thông báo mời họp của Hội đồng quản trị, tôi xác nhận việc tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) như sau:

2. Trực tiếp tham dự Đại hội:

**CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ tên – đóng dấu nếu là tổ chức)

### Ghi chú:

- Nếu cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội, đề nghị đánh dấu vào ô **Trực tiếp tham dự Đại hội** và ký xác nhận vào **Mục 2** (không ký vào Mục 3)

- Nếu cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự và thực hiện các quyền của cổ đông tại Đại hội, đề nghị điền đầy đủ thông tin về người được ủy quyền hoặc đánh dấu chọn một trong các thành viên HĐQT Công ty ở **Mục 3**, cổ đông và Người được ủy quyền ký xác nhận vào **Mục 3** (không ký vào Mục 2)

- Đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy đăng ký tham dự/ Ủy quyền tham dự Đại hội này trước 16 giờ 00 ngày 30/5/2020 bằng hình thức gửi thư, thư điện tử, fax hoặc liên hệ trực tiếp theo địa chỉ:

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)**

Địa chỉ: 631 – 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.HCM

Điện thoại: 028.38547102 – 0983.457.563 (chị Hoa – P. Nhân sự Hành chính)

Fax: 028.38555682

Email: [hanhchinh@cholimex.vn](mailto:hanhchinh@cholimex.vn)

### 3. Ủy quyền tham dự và thực hiện các quyền của cổ đông tại Đại hội cho:

Ông/ Bà: ..... Mã cổ đông (nếu có): .....

Số CMND/CCCD: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp .....

**Hoặc Ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) có tên dưới đây:**

- |                          |                        |   |                                |
|--------------------------|------------------------|---|--------------------------------|
| <input type="checkbox"/> | Bà Trần Thị Thanh Nhân | - | Chủ tịch Hội đồng quản trị     |
| <input type="checkbox"/> | Ông Bùi Tuấn Ngọc      | - | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| <input type="checkbox"/> | Ông Huỳnh An Trung     | - | Thành viên Hội đồng quản trị   |
| <input type="checkbox"/> | Ông Nguyễn Quang Thanh | - | Thành viên Hội đồng quản trị   |
| <input type="checkbox"/> | Ông Lê Duy Hiệp        | - | Thành viên Hội đồng quản trị   |
| <input type="checkbox"/> | Ông Bùi Minh Tuấn      | - | Thành viên Hội đồng quản trị   |
| <input type="checkbox"/> | Ông Võ Văn Thân        | - | Thành viên Hội đồng quản trị   |

Số cổ phần ủy quyền: .....

Được thay mặt tôi thực hiện các thủ tục tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung chương trình Đại hội.

Bên được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện đúng Quy chế làm việc của Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex).

Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) tổ chức ngày 04/6/2020.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ tên - đóng dấu nếu là tổ chức)





**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2020

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Họ và tên cổ đông: .....

Mã cổ đông: .....

Số cổ phần biểu quyết: .....

Biểu quyết các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) như sau:

**CÁC NỘI DUNG CẦN BIỂU QUYẾT**

| STT | Nội dung biểu quyết  | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
|-----|--|-----------|-----------------|-----------------|
| 1   | Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch Đầu tư - Kinh doanh năm 2020.   |           |                 |                 |
| 2   | Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị; Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2019.  |           |                 |                 |
| 3   | Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ năm 2019 đã kiểm toán   |           |                 |                 |
| 4   | Báo cáo phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019  |           |                 |                 |
| 5   | Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019   |           |                 |                 |
| 6   | Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020  |           |                 |                 |
| 7   | Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020   |           |                 |                 |
| 8   | Tờ trình về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex). |           |                 |                 |
| 9   | Các nội dung phát sinh khác (nếu có)   |           |                 |                 |

**Lưu ý:**

- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu (x) hoặc (✓) vào 1 trong 3 ô biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến".

- Phiếu biểu quyết không có đánh dấu (x) hoặc (✓) vào ô biểu quyết nào mặc nhiên được xem như không có ý kiến.

**CỔ ĐÔNG**




**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU  
VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)**



**TÀI LIỆU HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2020**






**DANH MỤC**  
**TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN**  
**(CHOLIMEX)**

| Stt | Tài liệu   |
|-----|--|
| 1   | Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020   |
| 2   | Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  |
| 3   | Báo cáo hoạt động kinh doanh đầu tư năm 2019 và kế hoạch kinh doanh đầu tư năm 2020                                      |
| 4   | Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị  |
| 5   | Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2019  |
| 6   | Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán  |
| 7   | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019   |
| 8   | Tờ trình v/v thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020   |
| 9   | Báo cáo v/v phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019  |
| 10  | Tờ trình v/v phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020   |
| 11  | Tờ trình v/v sửa đổi bổ sung một số điều, khoản của Điều lệ Tổ chức và hoạt động, Quy chế Nội bộ về quản trị của Công ty |
| 12  | Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020   |




**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)**

**Thời gian:** 8h30 ngày 04 tháng 6 năm 2020 (Thứ Năm)  
**Địa điểm:** Hội trường Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc  
**Địa chỉ:** Lô A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM

| Thời gian    | TT  | Nội dung  |
|--------------|---|---|
| 8h00 – 8h30  | <b>I Công tác chuẩn bị:</b>                         |   |
|              | 1   | Đón tiếp đại biểu và cổ đông  |
|              | 2   | Kiểm tra tư cách cổ đông và phát Thẻ biểu quyết   |
| 8h30 – 9h15  | <b>II Khai mạc:</b>                                 |   |
|              | 1   | Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông   |
|              | 2   | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội  |
|              | 3   | Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tọa, chỉ định Thư ký Đại hội  |
|              | 4   | Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu   |
| 9h15 – 11h00 | <b>III Nội dung Đại hội:</b>                        |   |
|              | 1   | a) Giới thiệu và biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội;   |
|              |   | b) Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020   |
|              | 2   | Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch Đầu tư - Kinh doanh năm 2020.  |
|              | 3   | Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị; Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2019.   |
|              | 4   | Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ năm 2019 đã kiểm toán   |
|              | 5   | Báo cáo phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019   |
|              | 6   | Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019  |
|              | 7   | Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020   |
|              | 8   | Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020  |
|              | 9   | Tờ trình về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động ; Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex). |
|              | 10  | Các nội dung phát sinh khác (nếu có)  |
|              | 11  | Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội   |
| 12           | Thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội    |   |
| 13           | Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội |   |
| 11h00        | <b>IV Bế mạc Đại hội</b>                            |   |



DỰ THẢO



**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN (CHOLIMEX)**

**CHƯƠNG I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex).
2. Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội.

**Điều 2. Mục tiêu**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch trong tổ chức Đại hội.
2. Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

**Điều 3. Giải thích thuật ngữ**

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

1. “*Công ty*” là Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex).
2. “*Đại hội*” là Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
3. “*Ban Kiểm tra*” là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.
4. “*Người khác*” là cá nhân, tổ chức được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội, trừ trường hợp quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

**CHƯƠNG II**  
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội**

1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự Đại hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.
2. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại và không quyết định vượt quá phạm vi được ủy quyền.
3. Cổ đông là tổ chức có quyền ủy quyền cho một hoặc một số người tham dự Đại hội theo quy định. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền



quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội.

4. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

#### **Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, chịu trách nhiệm đối với quyết định của người được ủy quyền trong phạm vi ủy quyền.

2. Cổ đông có quyền biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

3. Được thông báo nội dung, chương trình Đại hội.

4. Được phát Thẻ biểu quyết hoặc hướng dẫn bỏ phiếu điện tử sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Giá trị của thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sau khi Đại hội khai mạc vẫn có quyền đăng ký đề tham dự và biểu quyết những nội dung tiếp theo, Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để chờ cổ đông đến muộn đăng ký. Hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết còn lại.

6. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại Đại hội trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại Đại hội;
- b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội;
- c) Gửi phiếu biểu quyết đến Đại hội thông qua thư, fax, thư điện tử.

#### **Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Mang theo đầy đủ giấy tờ cần thiết theo quy định gồm:

- a) Thư mời dự Đại hội;
- b) Giấy chứng minh nhân nhân, hoặc thẻ căn cước, hoặc hộ chiếu (còn giá trị sử dụng).
- c) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời dự Đại hội trong trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội.

- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải có đủ chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền.

- Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự Đại hội, văn bản ủy quyền phải được đóng dấu;

- Trường hợp cổ đông là tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi Người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó và chữ ký của người được ủy quyền.



d) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự Đại hội và biểu quyết sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký với Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

đ) Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác nhưng vẫn tham dự Đại hội, mà không có thông báo trước bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì sẽ không được nhận thẻ biểu quyết và tham dự Đại hội nếu người được ủy quyền đã hoàn tất thủ tục đăng ký với Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

2. Nghiêm túc chấp hành Quy chế Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

3. Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi Đại hội trước khi Đại hội tiến hành biểu quyết, cổ đông phải liên hệ Ban Kiểm phiếu để thông báo bằng văn bản ý kiến của mình đối với những nội dung biểu quyết tại Đại hội. Nếu cổ đông không thông báo thì được xem là đồng ý với tất cả các nội dung biểu quyết tại Đại hội.

#### **Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Kiểm tra tư cách tham dự của cổ đông dựa trên cơ sở hồ sơ tài liệu mà họ xuất trình và đối chiếu với quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

b) Phát Thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

c) Hướng dẫn, bố trí chỗ ngồi cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có đủ tư cách tham dự Đại hội.

d) Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội.

2. Trường hợp người đến dự Đại hội không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban Kiểm tra có quyền từ chối cấp thẻ biểu quyết, hướng dẫn bỏ phiếu điện tử.

#### **Điều 7. Ban Chủ tọa và Thư ký Đại hội**

1. Ban Chủ tọa Đại hội gồm một (01) Chủ tọa và một số thành viên giúp việc được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

a) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Chủ tọa có quyền hoãn Đại hội đã có đủ số người đăng ký tham dự theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm tổ chức Đại hội trong các trường hợp sau đây:

- Địa điểm tổ chức Đại hội không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự Đại hội;

- Các phương tiện thông tin tại địa điểm tổ chức Đại hội không bảo đảm cho các cổ đông dự Đại hội tham gia, thảo luận và biểu quyết;

- Có người dự Đại hội cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho Đại hội không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

0131  
CÔNG  
CỐ P  
T NH  
VÀ Đ  
CHỢ  
CHỢ  
5-7F



Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày Đại hội dự định khai mạc.

c) Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội trái với quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều này, Đại hội bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

d) Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự Đại hội; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội. Yêu cầu tất cả người dự Đại hội chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

đ) Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

e) Chủ tọa chỉ định một (01) đến hai (02) người làm Thư ký Đại hội để lập biên bản Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

### **Điều 8. Ban kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, bỏ phiếu điện tử;

b) Xác định tỷ lệ số cổ phần biểu quyết đồng ý/không đồng ý/có ý kiến khác đối với từng nội dung thảo luận tại Đại hội.

3. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

## **CHƯƠNG III**

### **TRÌNH TỰ, THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội**

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Hội đồng quản trị quyết định hoãn Đại hội. Đại hội được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Đại hội triệu tập lại được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số cổ đông cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội lần thứ ba trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội lần thứ nhất.

#### **Điều 10. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội**



1. Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội.

2. Chỉ có Đại hội mới có quyền thay đổi chương trình Đại hội đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

3. Đại hội thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

### **Điều 11. Biểu quyết**

1. Thẻ biểu quyết: Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội. Thẻ biểu quyết được ghi họ tên, mã số, số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm đếm chính xác, thuận tiện. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Thẻ biểu quyết được sử dụng trong trường hợp biểu quyết cho những vấn đề phát sinh tại Đại hội ngoài nội dung cần biểu quyết đã được in sẵn theo phiếu biểu quyết.

2. Phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội, có thông tin họ tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần biểu quyết, nội dung biểu quyết tương ứng với các ý kiến biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”, hướng dẫn tóm tắt cách thức biểu quyết và phần chữ ký xác nhận. Phiếu biểu quyết còn có các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm đếm chính xác, thuận tiện.

3. Bỏ phiếu điện tử: Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền bỏ phiếu điện tử thay cho việc sử dụng phiếu biểu quyết theo hướng dẫn tại phụ lục đính kèm Quy chế này.

### **Điều 12. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội**

1. Căn cứ số lượng cổ đông tham dự và thời gian cho phép của Đại hội, Chủ tọa quyết định cách thức điều hành hợp lý. Cổ đông tham dự Đại hội được phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng hình thức giơ tay đề nghị được phát biểu và được Chủ tọa đồng ý hoặc điền phiếu câu hỏi gửi Ban Chủ tọa.

2. Trong cùng một thời điểm, chỉ có một cổ đông có quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông phát biểu ý kiến.

3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào nội dung đã được Đại hội thông qua trong phiên khai mạc.

4. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5. Chủ tọa có quyền yêu cầu cổ đông dừng phát biểu khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

### **Điều 13. Thẻ thức biểu quyết**

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi đồng ý/ không đồng ý/ có ý kiến khác về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung.

793  
TY  
AN  
KH  
TU  
ON  
IME  
TQC



## **Điều 14. Thông qua nghị quyết của Đại hội**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

- a) Quyết định sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
- b) Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;
- c) Quyết định thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp;
- d) Quyết định giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được thông qua tại Đại hội. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

## **Điều 15. Biên bản Đại hội**

1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản, Biên bản phải có các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản Đại hội phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi tới tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

## **Điều 16. Nghị quyết Đại hội**

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi



bốn (24) giờ gửi tới tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

## **CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm điều hành Đại hội theo các quy định tại Quy chế này.
2. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.
3. Các vấn đề phát sinh tại Đại hội chưa được quy định tại Quy chế này sẽ được điều chỉnh bởi Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Hiệu lực của Quy chế**

1. Quy chế này gồm bốn (04) Chương, mười tám (18) Điều, có hiệu lực ngay sau khi được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Đại hội quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

-----





Số: 108/CHOLIMEX-ĐHCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **HOẠT ĐỘNG KINH DOANH – ĐẦU TƯ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH – ĐẦU TƯ NĂM 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu  
và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex), tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động Kinh doanh – Đầu tư năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

#### **PHẦN THỨ NHẤT**

#### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2019**

##### **I. Đánh giá tình hình chung:**

Trong năm 2019, Công ty Cholimex đã thực hiện vượt các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội cổ đông giao (căn cứ theo Nghị quyết số 01/NQ-CHOLIMEX-ĐHCĐ ngày 12/4/2019) với kết quả như sau: doanh thu hợp nhất ước thực hiện 533,94 tỷ đồng, vượt 4,29% kế hoạch; lợi nhuận hợp nhất trước thuế ước thực hiện 145,86 tỷ đồng, vượt 38,91% kế hoạch; lợi nhuận hợp nhất sau thuế ước thực hiện 129,06 tỷ đồng, vượt 41,82% kế hoạch; cổ tức năm 2019 dự kiến 3,5%/mệnh giá.

##### **II. Kết quả thực hiện:**

| Chỉ tiêu                         | Năm 2019                 |   | Tỉ lệ (%)            |
|----------------------------------|--------------------------|---|----------------------|
|                                  | Kế hoạch                 | Thực hiện   | So với KH<br>(3=2/1) |
| A                                | 1                        | 2   | 3                    |
| 1. Tổng doanh thu hợp nhất       | 512,00                   | 533,94  | 104,29%              |
| 2. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | 105,00                   | 145,86  | 138,91%              |
| 3. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế   | 91,00                    | 129,06  | 141,82%              |
| 4. Lợi nhuận phân phối           | 64,00                    | 84,21   | 131,58%              |
| 5. Cổ tức                        | Tối thiểu 3%<br>mệnh giá | Dự kiến 3,5% mệnh giá<br>(đã tạm ứng 1,5% mệnh giá ngày 30/12/2019) |                      |



### **III. Hoạt động đầu tư:**

#### **1. Đầu tư dự án:**

**1.1 Dự án Cao ốc Cholimex tại số 629B-631-633 Nguyễn Trãi:** tiếp tục theo dõi kiến nghị về thủ tục đất đai và ý kiến các sở ngành về điều chỉnh công năng.

**1.2 Dự án KCN Vĩnh Lộc mở rộng (56ha) và Dự án Khu dân cư – Tái định cư Vĩnh Lộc A (44ha):** hoàn thành việc đo đạc, lập bản đồ hiện trạng và cắm mốc ranh đất đã nhận chuyển nhượng; Công ty Cholimex và KCN Vĩnh Lộc đã thực hiện xong việc ký biên bản bàn giao và nhận mốc ranh đất ngoài thực địa; tiếp tục giải quyết các trường hợp vướng mắc và quản lý ranh đất các thửa đất đã nhận chuyển nhượng; định kỳ hàng tuần kiểm tra hiện trạng các thửa đất đã nhận chuyển nhượng.

**1.3 Dự án Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 3 (217ha):** tiếp tục thực hiện các công việc theo Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty Cholimex ngày 07/10/2019.

**1.4 Về thay đổi phương án tiêu thụ sản phẩm lô D3 Khu lưu trú công nhân KCN Vĩnh Lộc, quận Bình Tân:** tiếp tục chờ ý kiến các Sở, ban ngành theo chỉ đạo của UBND Tp. Hồ Chí Minh tại văn bản số 3229 UBND/ĐT ngày 05/8/2019.

#### **1.5 Các hạng mục đầu tư xây dựng tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc**

##### **- Các dự án kho xưởng cho thuê:**

+ Dự án kho xưởng L2.NX3 tại đường số 4: hoàn thành và bàn giao cho khách hàng thuê trong quý 3/2019.

+ Dự án kho xưởng L6.NX1, NX2 tại đường số 7: hoàn thành và bàn giao cho khách hàng thuê trong tháng 10/2019.

+ Dự án kho xưởng L7.NX1, NX2 tại đường số 2D: hoàn thành và bàn giao cho khách hàng thuê trong tháng 12/2019.

+ Dự án kho xưởng L8.NX1 tại đường số 2D: hoàn thành và bàn giao cho khách hàng thuê trong tháng 11/2019.

##### **- Các công trình khác:**

+ Cửa hàng xăng dầu số 2: đầu tư xây dựng trong năm 2019 và hoàn thành đưa vào khai thác ngày 12/5/2020.

+ Dự án Mở rộng, nâng công suất hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Vĩnh Lộc thêm công suất 2.500m<sup>3</sup>/ngày đêm: thực hiện các thủ tục đầu tư và lập kế hoạch vay vốn trong năm 2019. Đến nay, đang triển khai lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu.

+ Hạng mục Đường P5 và mương thoát nước mưa (đoạn từ Công ty Tân thuận Tiến đến Công ty Shengfa): đã thi công xong.

+ Nhà chứa bùn thuộc công trình Trung tâm khai thác xử lý nước và môi trường: Đã thi công hoàn thành toàn bộ công trình.

+ Gói thầu “Thu gom và xử lý bùn thải nguy hại năm 2018”: ngày ký 02/5/2019 đã ký kết hợp đồng thực hiện công việc Thu gom và xử lý bùn thải nguy hại năm 2019 với Công ty CP Môi trường Việt Úc.



## **2. Đầu tư tài chính dài hạn:**

### **2.1 Vốn đầu tư:**

Trong năm 2019, vốn đầu tư của Công ty Cholimex vào các doanh nghiệp khác tăng 9,42 tỷ đồng do đầu tư thêm vào Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long 5 tỷ đồng và tham gia góp vốn 4,42 tỷ đồng (đợt 1) để thành lập Công ty CP Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành. Đến cuối năm 2019, Công ty Cholimex còn đang góp vốn vào 8 doanh nghiệp (không bao gồm Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc) với tổng vốn góp là 481,85 tỷ đồng.

Ngoài ra, ngày 04/12/2019 Hội đồng quản trị đã thông qua chủ trương góp vốn thành lập Công ty CP Logistics Vĩnh Lộc với tỷ lệ 35,5% vốn điều lệ để thực hiện dự án Trung tâm Logistics Vĩnh Lộc. Vốn góp được giải ngân trong năm 2020 theo tiến độ thực hiện dự án.

### **2.2 Hiệu quả đầu tư**

Công ty Cholimex hiện đang đầu tư 481,85 tỷ đồng vào 8 công ty cổ phần. Cổ tức năm 2019 ước đạt 27,33 tỷ đồng, bằng 5,67% vốn đầu tư. Trong đó cổ tức của Công ty CP Thực phẩm Cholimex là 9,89 tỷ đồng (30% mệnh giá), bằng 3,33% vốn đầu tư; Công ty CP Tanimex 15,04 tỷ đồng (25% mệnh giá), bằng 10,99% vốn đầu tư; KCN Vĩnh Lộc – Bến Lức 2,40 tỷ đồng (20% mệnh giá), bằng 20% vốn đầu tư; Công ty CP Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng; 04 doanh nghiệp còn lại (Công ty CP May Cholimex, Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cholimex, Công ty CP ĐT PT Thủy sản Chợ Lớn, Công ty Logistics Thăng Long) hiệu quả kinh doanh thấp, không chi cổ tức.

## **IV. Tình hình giao dịch cổ phiếu CLX**

Trong 247 phiên giao dịch của năm 2019 (02/01–26/12), giá cổ phiếu CLX có 54 phiên tăng, 66 phiên giảm và 127 phiên đứng giá. Tổng giao dịch là 1.543.070 CP (tăng 93,48% so với năm 2018), trị giá 23,51 tỷ đồng. Trong đó chủ yếu là khớp lệnh trực tiếp (1.517.070 CP, trị giá 23,23 tỷ đồng). Giá khớp lệnh cao nhất trong năm là 21.500 đồng/CP (31/8/2019), thấp nhất là 9.100 đồng/CP (07/6/2019), giá bình quân là 15.235 đồng/CP tăng 43,52% so với bình quân năm 2018. Giá đóng cửa ngày 26/12/2019 là 11.800 đồng/CP, tăng 1.600 đồng/CP so với giá tham chiếu phiên đầu năm 2019. Giá trị vốn hóa thị trường ngày 26/12/2019 của Công ty Cholimex đạt 1.021,88 tỷ đồng, tăng 15,69% so với năm 2018.

## **V. Nhận xét, đánh giá**

### **1. Mặt đạt được**

#### **- Công tác quản trị điều hành:**

+ Định hướng, đôn đốc triển khai các dự án đầu tư sớm đưa vào khai thác như: Dự án kho xưởng L6.NX1, NX2; Dự án kho xưởng L7; Dự án kho xưởng L8 ...

+ Đẩy mạnh mở rộng quy mô đầu tư tài chính cũng như tham gia vào lĩnh vực mới với mục đích ngày càng gia tăng hiệu quả sử dụng vốn.

+ Tích cực thực hiện công tác quyết toán chuyển thể doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.



+ Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu kịp thời, đúng quy định.

+ Thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác nhân sự, lương thưởng và các chính sách khác cho người lao động theo đúng quy định.

+ Giữ ổn định tình hình an ninh trật tự và thường xuyên kiểm tra công tác PCCC trong hệ thống Công ty.

**- Hoạt động đầu tư dự án:**

+ Hoàn thành việc đo đạc, lập bản đồ hiện trạng và cắm mốc ranh đất đã nhận chuyển nhượng và thực hiện xong việc ký biên bản bàn giao, nhận mốc ranh đất ngoài thực địa với KCN Vĩnh Lộc của hai dự án KCN Vĩnh Lộc mở rộng (56ha) và dự án Khu dân cư - Tái định cư Vĩnh Lộc A (44ha).

+ Nỗ lực giải quyết được 03 trường hợp (tái chiếm dụng nhà) tháo dỡ di dời 04 căn nhà tole ra khỏi đất của công ty tại dự án KCN Vĩnh Lộc mở rộng (56ha).

+ Đã thực hiện khảo sát đánh giá lại hiện trạng và phối hợp tính toán hiệu quả đầu tư dự án KCN Vĩnh Lộc 3 để báo cáo Hội đồng quản trị xem xét chọn phương án đầu tư phù hợp.

**- Hoạt động tài chính:**

+ Thường xuyên giám sát vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác; kịp thời chỉ đạo cán bộ đại diện vốn tham gia ý kiến thảo luận, biểu quyết tại các phiên họp HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

+ Chủ động hợp tác cùng cổ đông chiến lược và các đối tác mở rộng hoạt động đầu tư tài chính.

+ Cổ tức, lợi nhuận thu được vượt mức kế hoạch.

**- Hoạt động dịch vụ:** đảm bảo dịch vụ chăm sóc khách hàng và kịp thời khắc phục những phản ánh của khách hàng.

**- Trung tâm CTC:** hoạt động phân phối các sản phẩm duy trì ổn định và phát triển mặt hàng mới kinh doanh dịp Tết (hộp quà thực phẩm).

**- Công ty con KCN Vĩnh Lộc:**

+ Doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2019 lần lượt là 1,9% và 14,3%.

+ Diện tích nhà xưởng cho thuê năm 2019 tăng 11.589,6 m<sup>2</sup>, nâng tổng diện tích cho thuê là 68.705,6 m<sup>2</sup>.

+ Tích cực đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ; tìm kiếm khách hàng, đối tác; công tác thu hút đầu tư tại KCN Vĩnh Lộc.

**2. Mặt chưa đạt được**

**- Hoạt động đầu tư dự án:** công tác triển khai thực hiện các dự án chưa đạt tiến độ theo kế hoạch do chờ ý kiến của các sở ngành về thủ tục pháp lý và chờ thực hiện hoàn tất việc quyết toán chuyển thể từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần. Việc phối hợp thực hiện nộp thuế và cập nhật trang bổ sung giấy chứng nhận QSSĐ (6 hộ) tại hai dự án: Khu dân cư - Tái định cư Vĩnh Lộc A (44ha) – 01 hộ và Khu công nghiệp Vĩnh Lộc mở rộng (56ha) – 05 hộ chưa đạt tiến độ



- **Hoạt động đầu tư tài chính:** Vốn đầu tư của Công ty Cholimex tại Công ty CP May Cholimex, Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cholimex, Công ty CP ĐT PT Thủy sản Chợ Lớn không mang lại hiệu quả do hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn; Hợp đồng thoái vốn đầu tư tại Công ty Chaid Corp chưa thực hiện đúng tiến độ quy định tại Hợp đồng.

- **Hoạt động dịch vụ:** doanh thu dịch vụ đạt 94% chỉ tiêu kế hoạch do tỷ lệ lấp đầy văn phòng cho thuê chỉ đạt 75%.

- **Trung tâm CTC:** doanh thu thương mại đạt 55,21% chỉ tiêu kế hoạch do một số hoạt động gặp khó khăn như cung ứng nguyên liệu ớt, nhập khẩu các mặt hàng truyền thống (giấy than xanh, bình sữa em bé ...) và đã tạm ngưng kinh doanh mặt hàng khô cá sặc rần tầm gia vị mang thương hiệu Cholimex.

- **Công ty con KCN Vĩnh Lộc:** sản lượng xăng dầu năm 2019 bán ra tăng hơn so với cùng kỳ nhưng doanh thu, lợi nhuận không đạt kế hoạch do gặp nhiều khó khăn từ giá dầu thế giới và chính sách của Nhà nước tác động đến giá bán và thù lao đại lý, mức thù lao đại lý được hưởng trong năm 2019 giảm 20% so với năm 2018.

7933.  
TY  
IÂN  
P KHẢ  
U TU  
LỚN  
IMEX  
HỒ CH



**PHẦN THỨ HAI**  
**KẾ HOẠCH KINH DOANH – ĐẦU TƯ NĂM 2020**

**I. Kế hoạch Kinh doanh – Đầu tư năm 2020:**

**1. Mục tiêu**

- Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.
- Mở rộng hoạt động đầu tư tài chính với mục đích gia tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.
- Đảm bảo quyền lợi cổ đông và công bố thông tin đúng quy định.

**2. Chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2020**

| Chỉ tiêu                         | Kế hoạch năm 2020<br>(Tỷ đồng) |
|----------------------------------|--------------------------------|
| 1. Tổng doanh thu hợp nhất       | 480,0                          |
| 2. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | 128,4                          |
| 3. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế   | 113,8                          |
| 4. Lợi nhuận phân phối           | 78,1                           |

**II. Các nhiệm vụ trọng tâm**

**1. Công tác quản trị điều hành**

- Chuẩn bị các nội dung họp Hội đồng quản trị định kỳ, họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, ...
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định: các báo cáo định kỳ và theo yêu cầu; công tác quản lý nhân sự và quản lý hành chính – pháp chế; công tác tài chính – kế toán.
- Theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch năm 2020.
- Đảm bảo Công bố thông tin và thực hiện trả cổ tức năm 2019 đúng quy định.
- Đảm bảo chính sách cho CBNV theo Thỏa ước lao động tập thể năm 2020.
- Công tác chuẩn bị Kỷ niệm 40 năm thành lập công ty.
- Đảm bảo an ninh trật tự, công tác PCCC trong hệ thống Công ty Cholimex.

**2. Hoạt động đầu tư dự án**

- **Dự án Cao ốc Cholimex tại số 629B-631-633 Nguyễn Trãi:** thực hiện hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án như: xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xin thuê đất; thủ tục xin điều chỉnh chức năng công trình; Thực hiện điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; Lập, trình thẩm định và trình Đại hội đồng cổ đông công ty phê duyệt quyết định đầu tư dự án ...

- **Dự án KCN Vĩnh Lộc mở rộng (56ha):** giải quyết xong các trường hợp còn vướng mắc (13 trường hợp) và chưa thực hiện việc nộp thuế và cập nhật trang bổ sung trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (05 trường hợp); quản lý chặt chẽ ranh đất đã



nhận chuyển nhượng; thực hiện lấp hàng rào bảo vệ ranh đất các thửa có nguy cơ tái lấn chiếm; phối hợp tính toán, phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư dự án đề xuất lựa chọn phương án đầu tư khả thi sau khi quyết toán chuyển thể công tác cổ phần hóa; đề xuất phương án khai thác tạm một số lô đất đã nhận chuyển nhượng (khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận).

- **Dự án Khu dân cư – Tái định cư Vĩnh Lộc A (44ha):** giải quyết xong các trường hợp còn vướng mắc (08 trường hợp) và chưa thực hiện việc nộp thuế và cập nhật trang bổ sung trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (01 trường hợp); quản lý chặt chẽ ranh đất đã nhận chuyển nhượng; thực hiện lấp hàng rào bảo vệ ranh đất các thửa có nguy cơ tái lấn chiếm; thực hiện rà soát hồ sơ pháp lý dự án và đề xuất phương án đầu tư cho phù hợp, hiệu quả sau khi quyết toán chuyển thể công tác cổ phần hóa.

- **Dự án Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 3 (217ha):** triển khai thực hiện dự án khi có chủ trương đầu tư.

### 3. Hoạt động đầu tư tài chính

Giám sát chặt chẽ nguồn vốn đầu tư tại các doanh nghiệp; đẩy mạnh hợp tác kinh doanh với các doanh nghiệp trong hệ thống để nâng cao hiệu quả đầu tư; tìm giải pháp thoái vốn tại các doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả, đồng thời tìm kiếm cơ hội đầu tư vào những doanh nghiệp mới dự kiến có hiệu quả đầu tư cao.

Cân đối nguồn vốn để tiếp tục đầu tư vào Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long, Công ty CP Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành, Công ty CP Logistics Vĩnh Lộc theo chủ trương đã được HĐQT Công ty Cholimex thông qua.

### 4. Hoạt động Dịch vụ:

- Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng thuê phân diện tích kho, văn phòng còn trống
- Nâng cao hiệu quả vận hành, khai thác và công tác chăm sóc khách hàng

### 5. Trung tâm CTC:

- Đẩy mạnh hoạt động phân phối, thương mại.
- Đa dạng hóa các sản phẩm kinh doanh để mở rộng hoạt động kinh doanh.

### 6. Công ty con KCN Vĩnh Lộc

- **Dự án Khu công nghiệp Vĩnh Lộc hiện hữu (207ha):** Tiếp tục theo dõi ý kiến giải quyết của UBND Thành phố và các Sở Ngành về phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư thay thế cho Quyết định số 1586/QĐ-UB-KT ngày 07/4/1997 đã bị bãi bỏ. Tính toán, phân tích hiệu quả đầu tư, đề xuất phương án thực hiện đối với các hộ dân có đất chưa bồi thường nằm trong dự án.

- **Dự án Khu tái định cư (3,8ha):** Hoàn tất phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với phần diện tích đất còn lại chưa đền bù; thực hiện hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý đầu tư, thủ tục giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dự án và từng lô đất bố trí tái định cư.

- **Dự án Khu lưu trú công nhân:** Tiếp tục theo dõi ý kiến giải quyết của UBND Thành phố và các Sở Ngành về việc xin chuyển đổi lô D3 sang nhà ở xã hội.



- **Dự án kho xưởng 6ha:** Thực hiện Phụ lục 03 của Hợp đồng thuê lại đất số 341/HĐ-TLĐ1998 ký ngày 07/4/1998 với Tổng Công ty điện Lực TP.HCM; theo dõi, đôn đốc và tổ chức tiếp nhận bàn giao mặt bằng theo đúng tiến độ thu hồi đất hai bên đã thỏa thuận.

- **Các hạng mục xây dựng khác:**

+ Cửa hàng xăng dầu số 2: thực hiện các thủ tục pháp lý và thi công xây dựng, hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2020.

+ Dự án nâng công suất xử lý nước thải tập trung thêm 2.500m<sup>3</sup>/ngày đêm: triển khai thi công xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 7/2020.

+ Khu nhà xưởng cho thuê L8.NX2 tại một phần lô I/5 đường 2D: tiếp tục triển khai xây dựng, hoàn thành và đưa vào sử dụng trong quý 2/2020.

+ Hợp tác với doanh nghiệp có năng lực để đầu tư phòng khám đa khoa bằng nguồn vốn xã hội hóa tại lô đất II/15 có diện tích 7.500m<sup>2</sup> đất.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Huỳnh An Trung*



**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex).

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

**I. Đánh giá hoạt động của Công ty năm 2019**

Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người lao động đã tập trung tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao với kết quả kinh doanh và đầu tư năm tài chính 2019 (hợp nhất) như sau:

\* Thực hiện các chỉ tiêu:

- Tổng doanh thu đạt 533,94 tỷ đồng, vượt 4,29% kế hoạch.
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 145,86 tỷ đồng, vượt 38,91% kế hoạch.
- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 129,06 tỷ đồng, vượt 41,82% kế hoạch.
- Lợi nhuận phân phối đạt 84,21 tỷ đồng, vượt 31,58% kế hoạch.

\* Hoạt động đầu tư thực hiện các dự án:

- Các dự án kho xưởng cho thuê:

+ Dự án kho xưởng L2.NX3 tại đường số 4: hoàn thành và bàn giao cho khách hàng thuê trong quý 3/2019.

+ Dự án kho xưởng L6.NX1, NX2 tại đường số 7: hoàn thành và bàn giao cho khách hàng thuê trong tháng 10/2019.

+ Dự án kho xưởng L7.NX1, NX2 tại đường số 2D: hoàn thành và bàn giao cho khách hàng thuê trong tháng 12/2019.

+ Dự án kho xưởng L8.NX1 tại đường số 2D: hoàn thành và bàn giao cho khách hàng thuê trong tháng 11/2019.

+ Hạng mục Đường P5 và mương thoát nước mưa (đoạn từ Công ty Tân thuận Tiến đến Công ty Shengfa): đã thi công xong.





+ Nhà chứa bùn thuộc công trình Trung tâm khai thác xử lý nước và môi trường: Đã thi công hoàn thành toàn bộ công trình.

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý để chuẩn bị đầu tư dự án Cao ốc Cholimex tại địa điểm 629B – 631 – 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Tp.HCM.

- Các dự án tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc: Tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý của địa phương, các Sở ngành hữu quan của Thành phố tiếp tục hoàn tất các thủ tục để sớm triển khai thực hiện.

\* Các tổ chức đoàn thể phối hợp với Ban điều hành Công ty tổ chức các hoạt động, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ nhân viên và người lao động; tích cực tham gia các hoạt động xã hội thiết thực nhằm gắn kết doanh nghiệp với cộng đồng.

## **II. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019**

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực hiện:

- Tổ chức 04 phiên họp định kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị có sự tham dự của Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty và các bộ phận có liên quan.

- Tổ chức 12 lần lấy ý kiến Hội đồng quản trị, Thường trực Hội đồng quản trị bằng văn bản để xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Thường trực Hội đồng quản trị giữa 02 phiên họp định kỳ.

Các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã thông qua một số nội dung sau:

- Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex).

- Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Thông qua chủ trương thực hiện đầu tư xây dựng dự án kho xưởng cho thuê lô L7.NX1, NX2 tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc.

- Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2018.

- Thông qua việc thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh lộc.

- Thông qua chủ trương đầu tư góp vốn thành lập công ty cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc - Bến Thành để thực hiện Dự án Trung tâm nhà hàng tiệc cưới - Trung tâm hội nghị Vĩnh Lộc tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc.

- Thông qua chủ trương thực hiện dự án đầu tư xây dựng Cửa hàng xăng dầu số 2 tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc.

- Thông qua chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C để thực hiện soát xét báo cáo 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

- Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.



- Thông qua chủ trương đầu tư dự án mở rộng, nâng công suất hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Vĩnh Lộc thêm công suất 2.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2019.

- Thông qua chủ trương đầu tư góp vốn thành lập công ty cổ phần để thực hiện dự án Trung tâm Logistics Vĩnh lộc.

Thường trực Hội đồng quản trị đã thông qua một số nội dung sau:

- Thông qua chủ trương thực hiện đầu tư xây dựng dự án kho xưởng cho thuê lô L8-NX1 tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc.

- Ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc (sửa đổi, bổ sung).

- Thông qua chủ trương điều chỉnh phê duyệt tổng mức đầu tư xây dựng Dự án kho xưởng cho thuê lô L8.NX1 tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc.

- Thông qua chủ trương về việc xử lý nợ phải thu khó đòi không có khả năng thu hồi.

- Thông qua chủ trương cho Công ty TNHH một thành viên Khu công nghiệp Vĩnh Lộc bán thanh lý tài sản trên khu đất thực hiện dự án kinh doanh Nhà hàng tiệc cưới – Trung tâm hội nghị Vĩnh Lộc.

- Thông qua chủ trương vay vốn ngân hàng để xây dựng nhà xưởng L2, L6, L7, L8 tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc.

- Cử nhân sự đại diện phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác.

Tình hình tham dự các cuộc họp của các thành viên Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT        | Chức vụ      | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp   |
|-----|------------------------|--------------|--------------------------|-------------------|---|
| 1   | Bà Trần Thị Thanh Nhân | Chủ tịch     | 04/04                    | 100%              |   |
| 2   | Ông Bùi Tuấn Ngọc      | Phó Chủ tịch | 04/04                    | 100%              |   |
| 3   | Ông Huỳnh An Trung     | Thành viên   | 04/04                    | 100%              |   |
| 4   | Ông Lê Duy Hiệp        | Thành viên   | 04/04                    | 100%              |   |
| 5   | Ông Bùi Minh Tuấn      | Thành viên   | 03/04                    | 75%               | 01 ủy quyền cho Ông Bùi Tuấn Ngọc theo Giấy ủy quyền ngày 27/6/2019 |
| 6   | Ông Nguyễn Quang Thanh | Thành viên   | 04/04                    | 100%              |   |
| 7   | Ông Võ Văn Thân        | Thành viên   | 04/04                    | 100%              |   |

30793  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
NHẬP KHẨU  
ĐẦU TƯ  
VĨNH LỘC  
HOLIME  
PHỐ



### 3. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với kết quả như sau:

| Stt | Quyết định của Đại hội đồng cổ đông   | Kết quả thực hiện                                      |
|-----|---|--|
| 1   | Kế hoạch kinh doanh năm 2019  | Đã thực hiện vượt mức kế hoạch                         |
| 2   | Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 | Đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C     |
| 3   | Thông qua việc đăng ký bổ sung các ngành nghề kinh doanh                                  | Đã thực hiện đăng ký bổ sung các ngành nghề kinh doanh |
| 4   | Thông qua điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ Công ty   | Đã thực hiện   |
| 5   | Thông qua việc cho vay vốn đối với Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc              | Đã thực hiện   |
| 6   | Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019   | Đã thực hiện   |

### 4. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; việc đầu tư tài chính, đầu tư các dự án theo đúng quy định; thực hiện kiểm toán soát xét báo cáo 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty theo các quy định, chuẩn mực của kế toán. Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban tháng cùng Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời có ý kiến và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty.

Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông giao; chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Triển khai thực hiện đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông; triển khai thực hiện các dự án theo đúng quy trình, quy định; tích cực thực hiện các dự án đầu tư của Công ty và đưa vào hoạt động có hiệu quả.

- Thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động kinh doanh đầu tư của Công ty cho Hội đồng quản trị, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với những nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị



- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển hoạt động Công ty.

- Thực hiện tốt việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, quan tâm công tác đào tạo nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn của cán bộ nhân viên Công ty.

- Thực hiện công bố thông tin nghiêm túc và đúng quy định.

### III. Báo cáo thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị năm 2019 (trước thuế)

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Thành viên HĐQT        | Chức vụ      | Thù lao năm 2019     | Ghi chú |
|-----|------------------------|--------------|----------------------|---------|
| 1   | Bà Trần Thị Thanh Nhân | Chủ tịch     | 218.756.340          |         |
| 2   | Ông Bùi Tuấn Ngọc      | Phó Chủ tịch | 205.084.070          |         |
| 3   | Ông Huỳnh An Trung     | Thành viên   | 205.084.070          |         |
| 4   | Ông Lê Duy Hiệp        | Thành viên   | 177.739.526          |         |
| 5   | Ông Bùi Minh Tuấn      | Thành viên   | 177.739.526          |         |
| 6   | Ông Nguyễn Quang Thanh | Thành viên   | 177.739.526          |         |
| 7   | Ông Võ Văn Thân        | Thành viên   | 177.739.526          |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>       |              | <b>1.339.882.584</b> |         |

### IV. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và trình các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ Ban Điều hành trong điều hành hoạt động kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông giao; việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- Thông qua Người đại diện phần vốn góp tại các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty tăng cường giám sát hoạt động của đơn vị; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo an toàn vốn của cổ đông; đánh giá hiệu quả vốn đầu tư và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Chỉ đạo và hỗ trợ Ban Điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện đầu tư tài chính, đầu tư các dự án theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định, đảm bảo việc đầu tư có hiệu quả.

- Chỉ đạo Ban Điều hành nghiên cứu bổ sung ngành nghề kinh doanh theo định hướng hoạt động của Công ty nhằm tăng hiệu quả hoạt động.

- Chỉ đạo Ban Điều hành rà soát, nghiên cứu cơ cấu tổ chức, nhân sự Công ty đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu trong thời gian tới.



- Tiếp tục rà soát công tác pháp lý Công ty đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành.
- Tiếp tục tập trung nguồn lực cho các dự án trọng điểm của Công ty.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát giám sát tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Thanh Nhàn**



**BÁO CÁO  
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)
- Địa chỉ trụ sở chính: 631 – 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84 - 28) 38 547 102 Fax: (028) 38 555 682 Email: www.cholimex.vn
- Vốn điều lệ: 866.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: CLX

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày      | Nội dung  |
|-----|---------------------------|-----------|---|
| 1   | 01 /NQ-CHOLIMEX-ĐHCD      | 12/4/2019 | <ol style="list-style-type: none"><li>1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018.</li><li>2. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A &amp; C.</li><li>3. Thông qua Báo cáo phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018.</li><li>4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị; Báo cáo tình hình quản trị Công ty đại chúng năm 2018.</li><li>5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.</li><li>6. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019.</li></ol> |



|  |  |   |
|--|--|---|
|  |  | <p>7. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2019.</p> <p>8. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019.</p> <p>9. Thông qua việc đăng ký bổ sung các ngành nghề kinh doanh.</p> <p>10. Thông qua điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ Công ty.</p> <p>11. Thông qua việc cho vay vốn đối với Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc.</p> |
|--|--|---|

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

| Stt | Thành viên HDQT        | Chức vụ           | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT | Số buổi họp HDQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp   |
|-----|------------------------|-------------------|---|--------------------------|-------------------|---|
| 1   | Bà Trần Thị Thanh Nhân | Chủ tịch HDQT     | 30/6/2016                                 | 04/04                    | 100%              |   |
| 2   | Ông Bùi Tuấn Ngọc      | Phó Chủ tịch HDQT | 30/6/2016                                 | 04/04                    | 100%              |   |
| 3   | Ông Huỳnh An Trung     | Thành viên HDQT   | 30/6/2016                                 | 04/04                    | 100%              |   |
| 4   | Ông Lê Duy Hiệp        | Thành viên HDQT   | 30/6/2016                                 | 04/04                    | 100%              |   |
| 5   | Ông Bùi Minh Tuấn      | Thành viên HDQT   | 30/6/2016                                 | 03/04                    | 75%               | 01 ủy quyền cho Ông Bùi Tuấn Ngọc theo Giấy ủy quyền ngày 27/6/2019 |
| 6   | Ông Nguyễn Quang Thanh | Thành viên HDQT   | 24/4/2017                                 | 04/04                    | 100%              |   |



|   |                 |                 |           |       |      |  |
|---|-----------------|-----------------|-----------|-------|------|--|
| 7 | Ông Võ Văn Thân | Thành viên HĐQT | 15/4/2018 | 04/04 | 100% |  |
|---|-----------------|-----------------|-----------|-------|------|--|

## 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; việc đầu tư tài chính, đầu tư các dự án theo đúng quy định; thực hiện kiểm toán soát xét báo cáo 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty theo các quy định, chuẩn mực của kế toán. Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban tháng cùng Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời có ý kiến và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty.

Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông giao; chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Triển khai thực hiện đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông; triển khai thực hiện các dự án theo đúng quy trình, quy định; tích cực thực hiện các dự án đầu tư của Công ty và đưa vào hoạt động có hiệu quả.

- Thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động kinh doanh đầu tư của Công ty cho Hội đồng quản trị, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với những nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển hoạt động Công ty.

- Thực hiện tốt việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, quan tâm công tác đào tạo nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn của cán bộ nhân viên Công ty.

- Thực hiện công bố thông tin nghiêm túc và đúng quy định.

## 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

## 4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày      | Nội dung  |
|-----|---------------------------|-----------|---|
| 1   | 01/NQ-CHOLIMEX-HĐQT       | 01/3/2019 | Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) |
| 2   | 02/NQ-CHOLIMEX-TTHĐQT     | 06/3/2019 | Thông qua chủ trương thực hiện đầu tư xây dựng dự án kho xưởng cho thuê lô L8-NX1 tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc            |

|    |                       |           |   |
|----|-----------------------|-----------|---|
| 3  | 03/NQ-CHOLIMEX-TTHĐQT | 08/3/2019 | <p>1. Thông qua điều chỉnh, sửa đổi mục 2, khoản 1, điều 18 Quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc</p> <p>2. Thông qua việc thay đổi số cổ phần đại diện của Đại diện vốn Công ty Cholimex tại Công ty Tanimex</p> |
| 4  | 04/NQ-CHOLIMEX-HĐQT   | 12/3/2019 | Thông qua chủ trương thực hiện đầu tư xây dựng dự án kho xưởng cho thuê lô L7.NX1, NX2 tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc   |
| 5  | 05/NQ-CHOLIMEX-HĐQT   | 15/3/2019 | Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019  |
| 6  | 06/NQ-CHOLIMEX-HĐQT   | 10/4/2019 | <p>1. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018</p> <p>2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2018</p> <p>3. Thông qua bổ sung các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019</p>   |
| 7  | 07/NQ-CHOLIMEX-HĐQT   | 10/5/2019 | Thông qua việc thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh lộc  |
| 8  | 08/QĐ-CHOLIMEX-TTHĐQT | 29/5/2019 | Về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc (sửa đổi, bổ sung)   |
| 9  | 10/NQ-CHOLIMEX-HĐQT   | 05/7/2019 | Thông qua chủ trương đầu tư góp vốn thành lập công ty cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc - Bến Thành để thực hiện Dự án Trung tâm nhà hàng tiệc cưới - Trung tâm hội nghị Vĩnh Lộc tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc   |
| 10 | 11/NQ-CHOLIMEX-HĐQT   | 05/7/2019 | Thông qua chủ trương thực hiện dự án đầu tư xây dựng Cửa hàng xăng dầu số 2 tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc  |



|    |                       |            |   |
|----|-----------------------|------------|---|
| 11 | 12/NQ-CHOLIMEX-HĐQT   | 05/7/2019  | Thông qua chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C để thực hiện soát xét báo cáo 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty   |
| 12 | 13/NQ-CHOLIMEX-TTHĐQT | 05/7/2019  | Thông qua chủ trương điều chỉnh phê duyệt tổng mức đầu tư xây dựng Dự án kho xưởng cho thuê lô L8.NX1 tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc  |
| 13 | 14/NQ-CHOLIMEX-TTHĐQT | 05/7/2019  | Thông qua chủ trương về việc xử lý nợ phải thu khó đòi không có khả năng thu hồi phát sinh tại Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn và Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc   |
| 14 | 15/NQ-CHOLIMEX-TTHĐQT | 19/8/2019  | Thông qua chủ trương cho Công ty TNHH một thành viên Khu công nghiệp Vĩnh Lộc bán thanh lý tài sản trên khu đất thực hiện dự án kinh doanh Nhà hàng tiệc cưới – Trung tâm hội nghị Vĩnh Lộc   |
| 15 | 16/NQ-CHOLIMEX-TTHĐQT | 10/9/2019  | Thông qua nhân sự đại diện phân vốn góp tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành  |
| 16 | 17/NQ-CHOLIMEX-TTHĐQT | 18/9/2019  | Thông qua chủ trương vay vốn ngân hàng để xây dựng nhà xưởng L2, L6, L7, L8 tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc  |
| 17 | 18/NQ-CHOLIMEX-HĐQT   | 08/10/2019 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 của Công ty mẹ Cholimex</li> <li>- Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất năm 2020 của Công ty Cholimex</li> <li>- Thông qua kế hoạch tài chính năm 2020 của Công ty Cholimex</li> <li>- Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch được trích năm 2020</li> </ul> |
| 18 | 19/NQ-CHOLIMEX-HĐQT   | 08/10/2019 | Thông qua chủ trương đầu tư dự án mở rộng, nâng công suất hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu công   |

|    |                       |            |   |
|----|-----------------------|------------|---|
|    |                       |            | nghiệp Vĩnh Lộc thêm công suất 2.500 m3/ngày đêm  |
| 19 | 20/NQ-CHOLIMEX-HĐQT   | 04/12/2019 | Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2019  |
| 20 | 21/NQ-CHOLIMEX-HĐQT   | 04/12/2019 | Thông qua chủ trương đầu tư góp vốn thành lập công ty cổ phần để thực hiện dự án Trung tâm Logistics Vĩnh lộc   |
| 21 | 22/NQ-CHOLIMEX-TTHĐQT | 12/12/2019 | Thông qua nhân sự làm đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty Tanimex và nhân sự đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Vĩnh Lộc |
| 23 | 23/NQ-CHOLIMEX-TTHĐQT | 31/12/2019 | Thông qua chủ trương về việc xử lý nợ phải thu khó đòi  |

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS        | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|----------------|--|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Bà Lê Thị Nguyệt Hằng | Trưởng BKS     | 30/6/2016                                | 4/4                     | 100%              |                         |
| 2   | Bà Phan Quỳnh Anh     | Thành viên BKS | 30/6/2016                                | 4/4                     | 100%              |                         |
| 3   | Ông Lê Văn Hùng       | Thành viên BKS | 30/6/2016                                | 4/4                     | 100%              |                         |

#### 2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Ra soát Điều lệ, các quy chế của HĐQT và Ban điều hành.

#### 3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS phối hợp với HĐQT, Ban điều hành để thực hiện chức năng nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh năm 2019 của công ty.



- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty để Ban kiểm soát hoàn thành được nhiệm vụ.

**4. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có):**

- Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**IV. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

1. Phân tích tài chính.
2. Quản trị rủi ro.

**V. Danh sách về người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty**

| Stt                             | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)   | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do   |
|---------------------------------|---------------------|--|--------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---|---|---|
| <b>Người nội bộ của Công ty</b> |                     |  |                                |                                 |                                       |   |   |   |
| 1                               | Trần Thị Thanh Nhân |  | Chủ tịch HĐQT                  |                                 |                                       | 30/6/2016                               |   | Bầu cử nhiệm kỳ I (2016 – 2021)                     |
| 2                               | Bùi Tuấn Ngọc       |  | P.Chủ tịch HĐQT                |                                 |                                       | 30/6/2016                               |   | Bầu cử nhiệm kỳ I (2016 – 2021)                     |
| 3                               | Huỳnh An Trung      |  | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc |                                 |                                       | 30/6/2016                               |   | Bầu cử nhiệm kỳ I (2016 – 2021)                     |
| 4                               | Lê Duy Hiệp         |  | Thành viên HĐQT                |                                 |                                       | 30/6/2016                               |   | Bầu cử nhiệm kỳ I (2016 – 2021)                     |
| 5                               | Bùi Minh Tuấn       |  | Thành viên HĐQT                |                                 |                                       | 30/6/2016                               |   | Bầu cử nhiệm kỳ I (2016 – 2021)                     |
| 6                               | Nguyễn Quang Thanh  |  | Thành viên HĐQT                |                                 |                                       | 24/4/2017                               |   | Bầu bổ sung nhiệm kỳ I (2016 – 2021) tại ĐHĐCĐ 2017 |

|   |  |  |                 |  |           |  |   |
|---|--|--|-----------------|--|-----------|--|---|
| 7                                       | Võ Văn Thân  |  | Thành viên HĐQT |  | 15/4/2018 |  | Bầu bổ sung nhiệm kỳ I (2016 – 2021) tại ĐHCĐ 2018    |
| 8                                       | Lê Thị Nguyệt Hằng                                       |  | Trưởng BKS      |  | 30/6/2016 |  | Bầu cử nhiệm kỳ I (2016 – 2021)                       |
| 9                                       | Phan Quỳnh Anh   |  | Thành viên BKS  |  | 30/6/2016 |  | Bầu cử nhiệm kỳ I (2016 – 2021)                       |
| 10                                      | Lê Văn Hùng  |  | Thành viên BKS  |  | 30/6/2016 |  | Bầu cử nhiệm kỳ I (2016 – 2021)                       |
| 11                                      | Lưu Thanh Danh   |  | Phó TGĐ         |  | 12/2016   |  | Bổ nhiệm  |
| 12                                      | Võ Văn Đầy   |  | Kế toán trưởng  |  | 7/2016    |  | Bổ nhiệm  |
| <b>Tổ chức có liên quan của Công ty</b> |  |  |                 |  |           |  |   |
| 1                                       | Công ty TNHH MTV KCN Vĩnh Lộc                            |  |                 |  | 2007      |  | Công ty con   |
| 2                                       | Công CP Thực phẩm Cholimex                               |  |                 |  | 2006      |  | 40,72%  |
| 3                                       | Công ty CP SXKD XNK Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (Tanimex) |  |                 |  | 2006      |  | 20,05%  |
| 4                                       | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cholimex                   |  |                 |  | 2006      |  | 18,34%  |
| 5                                       | Công ty CP Đầu tư & Xây dựng KCN Vĩnh Lộc - Bến Lức      |  |                 |  | 2008      |  | 10%   |
| 6                                       | Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long             |  |                 |  | 2017      |  | 10%   |
| 7                                       | Công ty CP May Cholimex                                  |  |                 |  | 2006      |  | 48,84%  |
| 8                                       | Công ty CP Đầu tư Phát triển Thủy sản Chợ Lớn            |  |                 |  | 2012      |  | 15,38%  |
| 9                                       | Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành             |  |                 |  | 2019      |  | 26,00%<br>(đang thực hiện góp vốn theo tiến độ dự án) |



*Ghi chú: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                          | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú                    |
|-----|--|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|--|--|----------------------------|
| 1   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long | Tổ chức có liên quan              |                                 |                                       | 05/9/2019                       |  | 150.000 cp, chiếm 10%                              | Phát hành thêm cho cổ đông |
| 2   | Công ty cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành | Tổ chức có liên quan              |                                 |                                       | 29/11/2019                      | 10/NQ-CHOLIMEX-HĐQT ngày 05/7/2019   | 442.000 cp, chiếm 5,1%                             | Góp vốn thành lập          |

*Ghi chú: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có**

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Xem tại mục 2.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

| Stt      | Họ tên   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú            |
|----------|--|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|--------------------|
| <b>1</b> | <b>Trần Thị Thanh Nhân</b>                                     |  | <b>Chủ tịch HĐQT</b>         |                                     |                 | <b>6.700</b>               | <b>0,008%</b>                 |                    |
| 1.1      | Trần Thanh Bằng  |  |                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            | Cha                |
| 1.2      | Huỳnh Thị Quýt   |  |                              |                                     |                 | -                          | -                             | Mẹ (Đã mất)        |
| 1.3      | Lê Minh Khoa   |  |                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            | Chồng              |
| 1.4      | Lê Trần Khánh  |  |                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            | Con                |
| 1.5      | Lê Trần Thanh Nhi  |  |                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            | Con                |
| 1.6      | Trần Thị A   |  |                              |                                     |                 | -                          | -                             | Chị (Đã mất)       |
| 1.7      | Trần Thị Kim Ba  |  |                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            | Chị                |
| 1.8      | Trần Quang Cẩm   |  |                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            | Anh                |
| 1.9      | Trần Thị Kim Thịnh   |  |                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            | Chị                |
| 1.10     | Trần Hữu Thạnh   |  |                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            | Anh                |
| 1.11     | Trần Văn Hữu   |  |                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            | Anh                |
| 1.12     | Trần Thành Thông   |  |                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            | Anh                |
| 1.13     | Trần Trọng Khiêm   |  |                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            | Anh                |
| 1.14     | Trần Thị Kim Thoa  |  |                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            | Chị                |
| 1.15     | Trần Chí Nhơn  |  |                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            | Anh                |
| 1.16     | Trần Thị Kiều Oanh   |  |                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            | Chị                |
| 1.17     | Trần Trọng Nghiệp  |  |                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            | Anh                |
| 1.18     | Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) |  |                              |                                     |                 | 42.434.000                 | 49%                           | Người đại diện vốn |
| <b>2</b> | <b>Bùi Tuấn Ngọc</b>   |  | <b>P.Chủ tịch HĐQT</b>       |                                     |                 | <b>0</b>                   | <b>0%</b>                     |                    |
| 2.1      | Phùng Thị Quỳnh Yến  |  |                              |                                     |                 | 0                          | 0%                            | Mẹ                 |



|          |  |  |                         |  |  |               |               |                    |
|----------|--|--|-------------------------|--|--|---------------|---------------|--------------------|
| 2.2      | Nguyễn Thanh Huyền   |  |                         |  |  | 0             | 0%            | Vợ                 |
| 2.3      | Bùi Trần Yến Châu  |  |                         |  |  | 0             | 0%            | Con                |
| 2.4      | Bùi Ngọc Thạch   |  |                         |  |  | 0             | 0%            | Con                |
| 2.5      | Bùi Minh Tuấn  |  |                         |  |  | 0             | 0%            | Em                 |
| 2.6      | Công ty CP Transimex   |  |                         |  |  | 30.328.000    | 35,02%        | Chủ tịch HĐQT      |
| 2.7      | Công ty CP Đầu tư Toàn Việt                                    |  |                         |  |  | 601.800       | 0,69%         | Chủ tịch HĐQT      |
| 2.8      | Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina                          |  |                         |  |  | 500.000       | 0,58%         | Chủ tịch HĐQT      |
| 2.9      | Công ty CP Vinafreight   |  |                         |  |  | 0             | 0%            | Phó Chủ tịch HĐQT  |
| <b>3</b> | <b>Huỳnh An Trung</b>  |  | <b>TV.HĐQT,<br/>TGD</b> |  |  | <b>70.013</b> | <b>0,081%</b> |                    |
| 3.1      | Huỳnh Văn Tài  |  |                         |  |  | -             | -             | Cha<br>(Đã mất)    |
| 3.2      | Trần Thị Phiêu   |  |                         |  |  | -             | -             | Mẹ<br>(Đã mất)     |
| 3.3      | Huỳnh Thị Yến Khanh  |  |                         |  |  | 5.000         | 0,006%        | Vợ                 |
| 3.4      | Huỳnh Song Gia Hân   |  |                         |  |  | 0             | 0%            | Con                |
| 3.5      | Huỳnh Thanh Tùng   |  |                         |  |  | 0             | 0%            | Em                 |
| 3.6      | Huỳnh Thanh Trà  |  |                         |  |  | 0             | 0%            | Em                 |
| 3.7      | Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) |  |                         |  |  | 42.434.000    | 49%           | Người đại diện vốn |
| 3.8      | Công ty CP SXKD XNK Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (Tanimex)       |  |                         |  |  | 0             | 0%            | Thành viên HĐQT    |
| 3.9      | Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Thăng Long                   |  |                         |  |  | 0             | 0%            | Thành viên HĐQT    |
| 3.10     | Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản (SPV)                             |  |                         |  |  | 0             | 0%            | Chủ tịch HĐQT      |
| <b>4</b> | <b>Lê Duy Hiệp</b>   |  | <b>TV.HĐQT</b>          |  |  | <b>58.013</b> | <b>0,07%</b>  |                    |

|          |   |  |                |  |  |            |           |   |
|----------|---|--|----------------|--|--|------------|-----------|---|
| 4.1      | Đỗ Duy Liên   |  |                |  |  | 0          | 0%        | Mẹ  |
| 4.2      | Đỗ Thị Việt Hoa   |  |                |  |  | 0          | 0%        | Vợ  |
| 4.3      | Lê Duy Nguyệt Linh  |  |                |  |  | 0          | 0%        | Con   |
| 4.4      | Lê Duy Nhật Khôi  |  |                |  |  | 0          | 0%        | Con   |
| 4.5      | Lê Thái Hỷ  |  |                |  |  | 0          | 0%        | Anh   |
| 4.6      | Lê Thị Liên Hoan  |  |                |  |  | 0          | 0%        | Chị   |
| 4.7      | Công ty CP Transimex  |  |                |  |  | 30.328.000 | 35,02%    | Phó Chủ tịch<br>HDQT, TGD                           |
| 4.8      | Công ty CP Hàng Hải<br>(MAC SHIPPING)                                   |  |                |  |  | 1.000.000  | 1,15%     | Chủ tịch<br>HDQT                                    |
| 4.9      | Công ty CP Vinafreight  |  |                |  |  | 0          | 0%        | Thành viên<br>HDQT                                  |
| <b>5</b> | <b>Nguyễn Quang Thanh</b>   |  | <b>TV.HDQT</b> |  |  | <b>0</b>   | <b>0%</b> |   |
| 5.1      | Nguyễn Quang Đích   |  |                |  |  | 0          | 0%        | Cha   |
| 5.2      | Nguyễn Thị Hợp  |  |                |  |  | -          | -         | Mẹ<br>(Đã mất)                                      |
| 5.3      | Thân Thị Thu Thảo   |  |                |  |  | 0          | 0%        | Vợ  |
| 5.4      | Nguyễn Thảo Nguyên  |  |                |  |  | 0          | 0%        | Con   |
| 5.5      | Nguyễn Thanh Nguyên   |  |                |  |  | 0          | 0%        | Con   |
| 5.6      | Nguyễn Thị Hoàn   |  |                |  |  | 0          | 0%        | Chị   |
| 5.7      | Nguyễn Quang Tôn  |  |                |  |  | 0          | 0%        | Anh   |
| 5.8      | Nguyễn Thị Ánh Tuyết  |  |                |  |  | 0          | 0%        | Chị   |
| 5.9      | Nguyễn Quang Trung  |  |                |  |  | -          | -         | Anh<br>(Đã mất)                                     |
| 5.10     | Nguyễn Quang Khải   |  |                |  |  | 0          | 0%        | Em  |
| 5.11     | Nguyễn Quang Định   |  |                |  |  | 0          | 0%        | Em  |
| 5.12     | Công ty Đầu tư Tài<br>chính Nhà nước Thành<br>phố Hồ Chí Minh<br>(HFIC) |  |                |  |  | 42.434.000 | 49%       | Trưởng phòng<br>Thẩm định;<br>Người đại<br>diện vốn |
| 5.13     | Công ty CP Đầu tư Hạ<br>tầng Kỹ thuật Tp.HCM                            |  |                |  |  | 0          | 0%        | Phó Chủ tịch<br>HDQT                                |
| <b>6</b> | <b>Bùi Minh Tuấn</b>  |  | <b>TV.HDQT</b> |  |  | <b>0</b>   | <b>0%</b> |   |
| 6.1      | Bùi Văn Thuận   |  |                |  |  |            |           | Cha<br>(Đã mất)                                     |



|          |  |  |                |  |  |               |               |                    |
|----------|--|--|----------------|--|--|---------------|---------------|--------------------|
| 6.1      | Phùng Thị Quỳnh Yến  |  |                |  |  | 0             | 0%            | Mẹ                 |
| 6.2      | Hoàng Thị Mỹ Quyên   |  |                |  |  | 0             | 0%            | Vợ                 |
| 6.3      | Bùi Hoàng Tuấn Khang   |  |                |  |  | 0             | 0%            | Con                |
| 6.4      | Bùi Tuấn Ngọc  |  |                |  |  | 0             | 0%            | Anh                |
| 6.5      | Công ty CP Transimex   |  |                |  |  | 30.328.000    | 35,02%        | Thành viên HDQT    |
| 6.6      | Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina                          |  |                |  |  | 500.000       | 0,58%         | Thành viên HDQT    |
| 6.7      | Công ty CP Garmex Sài Gòn                                      |  |                |  |  | 0             | 0%            | Thành viên HDQT    |
| 6.8      | Công ty CP Dịch vụ Bến Thành                                   |  |                |  |  | 0             | 0%            | Thành viên HDQT    |
| <b>7</b> | <b>Võ Văn Thân</b>   |  | <b>TV.HDQT</b> |  |  | <b>11.800</b> | <b>0,0136</b> |                    |
| 7.1      | Võ Văn Hoàng   |  |                |  |  | -             | -             | Cha (Đã mất)       |
| 7.2      | Trương Thị Ánh Tuyết   |  |                |  |  | 0             | 0%            | Mẹ                 |
| 7.3      | Hồ Thị Thu Hà  |  |                |  |  | 0             | 0%            | Vợ                 |
| 7.4      | Võ Chí Thiện   |  |                |  |  | 0             | 0%            | Con                |
| 7.5      | Võ Minh Thiện  |  |                |  |  | 0             | 0%            | Con                |
| 7.6      | Võ Văn Quốc  |  |                |  |  | 0             | 0%            | Em                 |
| 7.7      | Võ Văn Vũ Ca   |  |                |  |  | 0             | 0%            | Em                 |
| 7.8      | Hồ Phước Điền  |  |                |  |  | 0             | 0%            | Em                 |
| 7.9      | Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) |  |                |  |  | 42.434.000    | 49%           | Người đại diện vốn |
| 7.10     | Công ty TNHH một thành viên Khu công nghiệp Vĩnh Lộc           |  |                |  |  | 0             | 0%            | Chủ tịch HĐQT      |
| 7.11     | Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành                   |  |                |  |  | 0             | 0%            | Chủ tịch HĐQT      |
| 7.12     | Công ty CP May Cholimex  |  |                |  |  | 0             | 0%            | Chủ tịch HĐQT      |
| 7.13     | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng KCN Vĩnh Lộc – Bến Lức           |  |                |  |  | 0             | 0%            | Thành viên HDQT    |

|           |  |  |                   |  |  |               |               |                    |
|-----------|--|--|-------------------|--|--|---------------|---------------|--------------------|
| <b>8</b>  | <b>Lê Thị Nguyệt Hằng</b>                                      |  | <b>Trưởng BKS</b> |  |  | <b>5.300</b>  | <b>0,006%</b> |                    |
| 8.1       | Lê Quang Thiện   |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Cha                |
| 8.2       | Du Thị Ly Châu   |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Mẹ                 |
| 8.3       | Nguyễn Vĩnh Toàn   |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Chồng              |
| 8.4       | Nguyễn Lê Quang Huy  |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Con                |
| 8.5       | Nguyễn Lê Quang Hưng   |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Con                |
| 8.6       | Lê Thiện Thanh   |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Anh                |
| 8.7       | Lê Thị Nguyệt Hạnh   |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Em                 |
| 8.8       | Lê Phước Trường  |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Em                 |
| <b>9</b>  | <b>Phan Quỳnh Anh</b>  |  | <b>TV.BKS</b>     |  |  | <b>0</b>      | <b>0%</b>     |                    |
| 9.1       | Phan Hồng Quân   |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Cha                |
| 9.2       | Đặng Thục Trinh  |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Mẹ                 |
| 9.3       | Phan Quỳnh Mai   |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Em                 |
| 9.4       | Huỳnh Nguyễn An Khương   |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Chồng              |
| 9.5       | Huỳnh Ngọc Phúc An   |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Con                |
| 9.6       | Huỳnh Ngọc Phan Anh  |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Con                |
| 9.7       | Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) |  |                   |  |  | 42.434.000    | 49%           | Phó Phòng Kế toán  |
| <b>10</b> | <b>Lê Văn Hùng</b>   |  | <b>TV.BKS</b>     |  |  | <b>0</b>      | <b>0%</b>     |                    |
| 10.1      | Trần Thị Mười  |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Mẹ                 |
| 10.2      | Võ Thị Kim Ngân  |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Vợ                 |
| 10.3      | Lê Trí Dũng  |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Con                |
| 10.4      | Lê Ngân Hà   |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Con                |
| 10.5      | Lê Văn Hiến  |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Anh                |
| 10.6      | Lê Thị Hương   |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Em                 |
| 10.7      | Lê Thị Hường   |  |                   |  |  | 0             | 0%            | Em                 |
| 10.8      | Công ty CP Transimex   |  |                   |  |  | 30.328.000    | 35,02%        | Giám đốc Tài chính |
| <b>11</b> | <b>Lưu Thanh Danh</b>  |  | <b>Phó TGD</b>    |  |  | <b>15.000</b> | <b>0,017%</b> |                    |



|           |  |  |                       |  |               |               |                 |
|-----------|--|--|-----------------------|--|---------------|---------------|-----------------|
| 11.1      | Lưu Thạch Sanh                               |  |                       |  | 0             | 0%            | Cha             |
| 11.2      | Tô Thị Quý Ngãi                              |  |                       |  | 0             | 0%            | Mẹ              |
| 11.3      | Lê Thị Thanh                                 |  |                       |  | 0             | 0%            | Vợ              |
| 11.4      | Lưu Minh Long                                |  |                       |  | 0             | 0%            | Con             |
| 11.5      | Lưu Minh Quân                                |  |                       |  | 0             | 0%            | Con             |
| 11.6      | Lưu Quý Hạnh                                 |  |                       |  | 0             | 0%            | Chị             |
| 11.7      | Lưu Ngọc Dung                                |  |                       |  | 0             | 0%            | Em              |
| 11.8      | Công ty CP Thực phẩm Cholimex                |  |                       |  | 0             | 0%            | Thành viên HĐQT |
| 11.9      | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cholimex       |  |                       |  | 0             | 0%            | Thành viên HĐQT |
| 11.10     | Công ty Cổ phần Dịch vụ Vĩnh Lộc – Bến Thành |  |                       |  | 0             | 0%            | Thành viên HĐQT |
| <b>12</b> | <b>Võ Văn Đầy</b>                            |  | <b>Kế toán trưởng</b> |  | <b>13.200</b> | <b>0,015%</b> |                 |
| 12.1      | Võ Văn Phận                                  |  |                       |  | 0             | 0%            | Cha             |
| 12.2      | Nguyễn Thị Tui                               |  |                       |  | 0             | 0%            | Mẹ              |
| 12.3      | Nguyễn Mộng Ngọc                             |  |                       |  | 0             | 0%            | Vợ              |
| 12.4      | Võ Nguyễn Bảo Thịnh                          |  |                       |  | 0             | 0%            | Con             |
| 12.5      | Võ Quang Trung                               |  |                       |  | 0             | 0%            | Anh             |
| 12.6      | Võ Văn Bình                                  |  |                       |  | 0             | 0%            | Anh             |
| 12.7      | Võ Văn Du                                    |  |                       |  | 0             | 0%            | Anh             |
| 12.8      | Võ Thị Kim Loan                              |  |                       |  | 0             | 0%            | Chị             |
| 12.9      | Võ Văn Quang                                 |  |                       |  | 0             | 0%            | Em              |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.


**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**Trần Thị Thanh Nhân**

Số: 111/CHOLIMEX-ĐHCD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn;

Căn cứ các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C kiểm toán theo đúng chuẩn mực kế toán Việt Nam và đã được công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: [www.cholimex.com.vn](http://www.cholimex.com.vn) bao gồm:

1. Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất;
2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất;
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Thanh Nhân**



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU & ĐẦU TƯ CHỢ LỚN  
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn;

Căn cứ báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Về đánh giá các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019: Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của HĐQT về các mặt: kinh doanh, đầu tư, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc và các công tác khác của công ty.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2019 như sau:

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát**

**1.1 Tổng kết các cuộc họp Ban kiểm soát**

Thông qua việc thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn đã được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A & C .

Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Thông qua tờ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020 về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2020.

**1.2 Các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019**

Ban kiểm soát chú trọng đến công tác giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực sau:

Tham gia tất cả các buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban điều hành.

Xem xét tính phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ công ty, kiểm soát việc tuân





thủ các qui định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các qui định của pháp luật.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Kiểm tra, giám sát các Báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực thực trạng tài chính của công ty tại thời điểm lập báo cáo.

Tham gia góp ý, sửa đổi bổ sung các qui định, qui chế của công ty; giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ của công ty theo qui định của pháp luật.

### **1.3 Thù lao và chi phí hoạt động Ban kiểm soát năm 2019**

- Về thù lao Ban kiểm soát năm 2019: theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Về chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019: không có chi phí riêng.

### **1.4 Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020**

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2020 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các qui định của pháp luật, điều lệ công ty.
- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của công ty.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của công ty, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát.
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát

## **2. Kết quả hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát:**

### **2.1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị**

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 04 phiên họp định kỳ và 12 lần thực hiện việc lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp được triệu tập đúng trình tự, thủ tục, tài liệu họp được chuẩn bị chu đáo và các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban kiểm soát tham dự.

Các phiên họp định kỳ đều được ghi biên bản đầy đủ, được tất cả các thành viên HĐQT thông qua và ký tên.

Việc gửi phiếu lấy ý kiến bằng văn bản đều được gửi đến đầy đủ và được các thành viên HĐQT đồng ý.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với qui định của pháp luật, điều lệ Công ty và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện báo cáo, công bố thông tin đúng qui định.

Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

### **2.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Năm 2019 Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh, đảm bảo đúng định hướng HĐQT đề ra, góp phần vào hiệu quả kinh doanh của công ty.



Ban Tổng giám đốc đã duy trì lịch họp giao ban tháng, họp bất thường khi có vấn đề phát sinh, kịp thời đưa ra các chỉ đạo, tháo gỡ vướng mắc.

Về thực hiện sản xuất kinh doanh và đầu tư tại Công ty con, Ban điều hành đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh công ty con, kiểm tra kiểm soát công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD tại công ty con đạt hiệu quả, lợi nhuận trước thuế đạt 116% so với kế hoạch.

### **2.3 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông.**

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Công ty, của cổ đông theo đúng các qui định của pháp luật và điều lệ công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát được HĐQT, Ban Tổng giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào để cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các quyết định đầu tư, kinh doanh của công ty.

### **2.4. Tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2019**

#### **2.4.1. Về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty**

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được thể hiện đầy đủ trong Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty. Các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao năm 2019, thực hiện như sau:

| STT | Chỉ tiêu             | ĐVT     | Kế hoạch<br>ĐHĐCĐ | Thực hiện<br>2019 | So với<br>KH |
|-----|----------------------|---------|-------------------|-------------------|--------------|
| 1   | Vốn điều lệ          | Tỷ đồng | 866.000           | 866.000           | 100%         |
| 2   | Tổng doanh thu       | Tỷ đồng | 512.000           | 533.941           | 104,3%       |
| 3   | Tổng chi phí         | Tỷ đồng | 407.000           | 388.298           | 95,4%        |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 105.000           | 145.643           | 138,7%       |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế   | Tỷ đồng | 91.000            | 129.066           | 141,8%       |
| 6   | Lợi nhuận phân phối  | Tỷ đồng | 64.000            | 84.208            | 131,6%       |

#### **2.4.2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019**

Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019: Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A & C theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

### 2.4.3. Về tình hình tài chính

DVT: triệu đồng

| STT      | NỘI DUNG              | Số đầu kỳ        |            | Số cuối kỳ       |            |
|----------|-----------------------|------------------|------------|------------------|------------|
|          |                       | Số tiền          | Tỷ trọng   | Số tiền          | Tỷ trọng   |
| <b>1</b> | <b>Tổng tài sản</b>   | <b>1.823.984</b> | <b>100</b> | <b>1.887.836</b> | <b>100</b> |
| a.       | Tài sản ngắn hạn      | 152.002          | 8,33       | 110.849          | 5,87       |
| b.       | Tài sản dài hạn       | 1.671.982        | 91,67      | 1.776.987        | 94,13      |
| <b>2</b> | <b>Tổng nguồn vốn</b> | <b>1.823.984</b> | <b>100</b> | <b>1.887.836</b> | <b>100</b> |
| a.       | Nợ phải trả           | 793.434          | 43,50      | 748.423          | 39,64      |
| b.       | Nguồn vốn CSH         | 1.030.550        | 56,50      | 1.139.413        | 60,36      |

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A & C kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty kết thúc tại ngày 31/12/2019, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 3. Nhận xét

Với tinh thần trách nhiệm và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao, Ban kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT, Ban điều hành trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Công ty, của cổ đông theo đúng các qui định của pháp luật và điều lệ công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020. Ban kiểm soát kính báo cáo trước Đại hội.

Chúc sức khỏe Quý đại biểu, Quý cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Lê Thị Nguyệt Hằng**



## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Thực hiện mục tiêu nâng tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai, minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

- Chọn Công ty kiểm toán là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong Danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2019 của Bộ Tài chính;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

Với các tiêu chí lựa chọn trên, Ban kiểm soát đề xuất 03 đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

- a. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- b. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.
- c. Công ty TNHH Deloitte VN.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập nêu trên để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty;

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Lê Thị Nguyệt Hằng**



## BÁO CÁO

### Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu  
và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước  
Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu  
tư Chợ Lớn;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CHOLIMEX-ĐHCĐ ngày 12/04/2019 của Đại hội  
đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu  
và Đầu tư Chợ Lớn đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo phân phối lợi nhuận và  
trích lập các quỹ năm 2019 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

| Stt | Nội dung  | Tỷ lệ trích lập | Thành tiền |
|-----|---|-----------------|------------|
|     | Lợi nhuận phân phối   | 100%            | 84.208     |
| 1   | Quỹ hoạt động của HĐQT và BKS (1,25%<br>LNST hợp nhất)  | 1,9%            | 1.613      |
| 2   | Quỹ khen thưởng CNV   | 3%              | 2.526      |
| 3   | Quỹ phúc lợi CNV  | 3%              | 2.526      |
| 4   | Quỹ phúc lợi XH   | 0,7%            | 589        |
| 5   | Thưởng vượt kế hoạch (15% lợi nhuận vượt kế<br>hoạch nhưng không quá 200% mức thưởng vượt<br>kế hoạch thực hiện năm 2018) | 3,6%            | 3.031      |
| 6   | Chia cổ tức (3,5% mệnh giá)   | 36%             | 30.310     |
| 7   | Lợi nhuận còn giữ lại bổ sung vốn kinh doanh  | 51,8%           | 43.613     |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Thanh Nhân**

Số: M5/CHOLIMEX-ĐHCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn;

Căn cứ Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

| Stt | Chi tiêu   | Thực hiện năm 2019 |            | Kế hoạch năm 2020 |            | KH 2020/<br>TH 2019 (%) |
|-----|--|--------------------|------------|-------------------|------------|-------------------------|
|     |  | Tỷ lệ              | Thành tiền | Tỷ lệ             | Thành tiền |                         |
| A   | B  | 1                  | 2          | 3                 | 4          | 5=4/2                   |
|     | Lợi nhuận phân phối  | 100%               | 84.208     | 100%              | 78.100     | 92,7%                   |
| 1   | Quỹ khen thưởng, phúc lợi CNV  | 6%                 | 5.052      | 5%                | 3.905      | 77,3%                   |
| 2   | Quỹ phúc lợi XH  | 0,7%               | 589        | 0,7%              | 547        | 92,8%                   |
| 4   | Quỹ hoạt động của HĐQT và BKS (1.25% lợi nhuận sau thuế hợp nhất)  | 1,9%               | 1.613      | 1,82%             | 1.423      | 88,2%                   |
| 5   | Thưởng vượt kế hoạch (15% lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng không quá 200% mức thưởng vượt kế hoạch thực hiện năm trước liền kề) | 3,6%               | 3.031      | Theo số thực tế   |            |                         |
| 6   | Chia cổ tức  | 36%                | 30.310     | Không chia cổ tức |            |                         |
| 7   | Lợi nhuận còn giữ lại bổ sung vốn hoạt động  | 51,8%              | 43.613     | 92,48%            | 72.225     | 165,6%                  |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Thanh Nhân**



Số: 116 /CHOLIMEX-ĐHCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2020

### TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi bổ sung một số điều, khoản của Điều lệ Tổ chức và hoạt động,  
Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và  
Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ  
về việc Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ định hướng hoạt động Công ty,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty sửa đổi, bổ sung một số điều,  
khoản của Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty  
như sau:

#### 1. Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty

##### 1.1 Sửa đổi nội dung Khoản 3 Điều 4 của Điều lệ Công ty:

\* **Giảm ngành:**

| Stt | Tên ngành  | Mã ngành | Ghi chú   |
|-----|--|----------|---|
| 1   | Trồng rừng và chăm sóc rừng<br>Chi tiết: Trồng rừng  | 0210     | Giảm để<br>chuyển đổi<br>theo quyết<br>định<br>27/2018/QĐ-<br>TTg ngày<br>06/7/2018 |
| 2   | Sản xuất giống thủy sản<br>Chi tiết: Sản xuất tôm giống  | 0323     |   |
| 3   | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Gia công thêu và wash sản phẩm dệt, may                            | 1329     |   |
| 4   | Sản xuất, truyền tải và phân phối điện<br>Chi tiết: Cung cấp điện  | 3510     |   |
| 5   | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ<br>Chi tiết: Xây dựng kết cấu hạ tầng, thi công đường giao thông                             | 4210     |   |
| 6   | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp                                | 4290     |   |
| 7   | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới  | 4610     |   |
| 8   | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Kinh doanh siêu thị  | 4719     |   |
| 9   | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.<br>Chi tiết: Mua bán bách hóa, thiết bị vệ sinh, thiết bị xử lý môi<br>trường.                     | 4649     | Giảm để<br>đăng ký toàn<br>ngành theo<br>định hướng<br>hoạt động<br>Công ty         |
| 10  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng.<br>Chi tiết: Dịch vụ thiết kế trang web.   | 7410     |   |
| 11  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.<br>Chi tiết: Dịch vụ vận tải. Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu                   | 5229     |   |
| 12  | Hoạt động viễn thông khác.<br>Chi tiết: Đại lý cung cấp dịch vụ Internet (Kinh doanh tại số<br>631-633 Nguyễn Trãi, phường 11, Quận 5) | 6190     |   |

**\* Bổ sung ngành:**

| Stt | Tên ngành  | Mã ngành | Ghi chú   |
|-----|--|----------|---|
| 1   | Trồng rừng, chăm sóc rừng và uơm giống cây lâm nghiệp  | 0210     | Tăng do chuyển đổi theo quyết định 27/2018/QĐ -TTg ngày 06/7/2018 |
| 2   | Nuôi trồng thủy sản nội địa  | 0322     |   |
| 3   | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu   | 1399     |   |
| 4   | Xây dựng công trình đường sắt  | 4211     |   |
| 5   | Xây dựng công trình đường bộ   | 4212     |   |
| 6   | Xây dựng công trình thủy   | 4291     |   |
| 7   | Xây dựng công trình khai khoáng  | 4292     |   |
| 8   | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo  | 4293     |   |
| 9   | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác   | 4299     |   |
| 10  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa   | 4610     |   |
| 11  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp   | 4719     |   |
| 12  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ   | 4631     |   |
| 13  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép   | 4641     |   |
| 14  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình   | 4649     |   |
| 15  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4711     |   |
| 16  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh  | 4721     |   |
| 17  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh               | 4741     |   |
| 18  | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                      | 4751     |   |
| 19  | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                          | 4753     |   |
| 20  | Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                    | 4771     |   |
| 21  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                              | 4772     |   |
| 22  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet  | 4791     |   |
| 23  | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu   | 4799     |   |
| 24  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng   | 7410     |   |
| 25  | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp  | 8110     |   |
| 26  | Vệ sinh chung nhà cửa  | 8121     |   |
| 27  | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt  | 8129     |   |
| 28  | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan  | 8130     |   |
| 29  | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp  | 8211     |   |
| 30  | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng   | 8219     |   |



| Stt | Tên ngành   | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|---|----------|---------|
|     | đặc biệt khác   |          |         |
| 31  | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi                            | 8220     |         |
| 32  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                               | 8230     |         |
| 33  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng                           | 8291     |         |
| 34  | Dịch vụ đóng gói  | 8292     |         |
| 35  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu | 8299     |         |
| 36  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.                    | 5229     |         |
| 37  | Hoạt động viễn thông khác.  | 6190     |         |
| 37  | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                   | 1075     |         |

**Ngành nghề sau sửa đổi:**

| Stt | Tên ngành   | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1   | Bán buôn thực phẩm.<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán thủy hải sản  | 4632     |
| 2   | Bán buôn đồ uống  | 4633     |
| 3   | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định 79/209/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) | 4722     |
| 4   | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh  | 4723     |
| 5   | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.<br>Chi tiết: Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy sản.   | 1020     |
| 6   | Sản xuất hoá chất cơ bản.<br>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng hóa chất.  | 2011     |
| 7   | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh.<br>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng nhựa.  | 2013     |
| 8   | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện<br>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng cơ điện   | 2710     |
| 9   | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Chi tiết: Nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị, máy móc và hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh  | 4690     |
| 10  | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt.<br>Chi tiết: Sản xuất, chế biến các mặt hàng súc sản.  | 1010     |
| 11  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú).<br>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng may mặc.   | 1410     |

| Stt | Tên ngành  | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 12  | Sản xuất vải dệt thoi.<br>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng dệt.   | 1312     |
| 13  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe có động cơ khác.<br>Chi tiết: Mua bán phụ tùng xe   | 4530     |
| 14  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.<br>Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu   | 4661     |
| 15  | Bưu chính.<br>Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính   | 5310     |
| 16  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>Chi tiết: Mua bán các loại thẻ viễn thông (thẻ điện thoại, thẻ trò chơi điện tử, thẻ Internet). Kinh doanh ngành điện tử, điện toán. Mua bán thiết bị điện, điện tử dân dụng, hàng điện lạnh, thiết bị viễn thông. | 4652     |
| 17  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm<br>Mua bán linh kiện, thiết bị vi tính   | 4651     |
| 18  | Sản xuất linh kiện điện tử<br>Chi tiết: sản xuất ngành điện tử, điện toán  | 2610     |
| 19  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng   | 2640     |
| 20  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.<br>Chi tiết: Mua bán hàng trang trí nội thất. Mua bán phân bón, gỗ trồng. Cung cấp cây xanh cho các nhà máy trong khu công nghiệp.  | 4669     |
| 21  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.<br>Chi tiết: Mua bán xe vận tải, xe ô tô  | 4511     |
| 22  | Bán mô tô, xe máy.<br>Chi tiết: Mua bán xe gắn máy   | 4541     |
| 23  | In ấn.<br>Chi tiết: Tạo mẫu, in lụa trên các sản phẩm bao bì   | 1811     |
| 24  | Sao chép bản ghi các loại.<br>Chi tiết: Ghi hình từ băng hình qua đĩa CD (đám cưới, sinh nhật).  | 1820     |
| 25  | Hoạt động viễn thông có dây.<br>Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông  | 6110     |
| 26  | Khai thác, xử lý và cung cấp nước.<br>Chi tiết: Cung cấp nước  | 3600     |
| 27  | Thu gom rác thải không độc hại.<br>Chi tiết: Thu gom rác công nghiệp   | 3811     |
| 28  | Hoạt động tư vấn quản lý.<br>Chi tiết: Tư vấn kinh tế đối ngoại  | 7020     |



| Stt | Tên ngành   | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 29  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.<br>Chi tiết: Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp. Dịch vụ cho thuê mặt bằng, quầy sạp. Kinh doanh địa ốc. Kinh doanh cho thuê văn phòng (chỉ thực hiện đối với những dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái, nhà nghỉ, khách sạn. Cho thuê nhà xưởng. | 6810     |
| 30  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu.<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư, Dịch vụ đầu tư và kiều hối.  | 6619     |
| 31  | Kho bãi và lưu trữ hàng hóa<br>Chi tiết: Dịch vụ cho thuê kho bãi   | 5210     |
| 32  | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: San lấp mặt bằng   | 4312     |
| 33  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.<br>Chi tiết: Mua bán thức ăn nuôi tôm và vật tư nuôi trồng thủy hải sản.  | 4620     |
| 34  | Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá.<br>Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh nước đá.   | 3530     |
| 35  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.<br>Chi tiết: Dịch vụ cho thuê nhà nghỉ, khách sạn (không hoạt động tại TP.Hồ Chí Minh). Kinh doanh khu du lịch sinh thái, nhà nghỉ, khách sạn (không hoạt động tại TP.Hồ Chí Minh).  | 5510     |
| 36  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại.<br>Chi tiết: Kinh doanh cấu kiện sắt thép. Xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu dưới dạng khối, thỏi, miếng. Bán buôn vàng.   | 4662     |
| 37  | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh.<br>Chi tiết: Mua bán băng đĩa ca nhạc, vi tính.   | 4762     |
| 38  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.<br>Chi tiết: Dịch vụ môi giới thương mại. Dịch vụ tư vấn và lập thiết kế xây dựng, tư vấn chuyển giao công nghệ. Dịch vụ thương mại. Tư vấn về khoa học kỹ thuật lĩnh vực nông nghiệp.   | 7490     |
| 39  | Lập trình máy vi tính.<br>Chi tiết: lập trình ứng dụng theo yêu cầu của khách hàng  | 6201     |
| 40  | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.<br>Chi tiết: Sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai, nước giải khát trái cây, nước giải khát có gaz (không sản xuất nước giải khát ở các khu dân cư tập trung tại Tp.Hồ Chí Minh)   | 1104     |
| 41  | Sửa chữa thiết bị liên lạc.<br>Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa hệ thống tổng đài, mạng vi tính, linh kiện thiết bị vi tính; điện; hàng điện lạnh; thiết bị viễn thông. Lắp đặt sửa chữa điện tử dân dụng.   | 9512     |
| 42  | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng.<br>Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa mạng vi tính, linh kiện, thiết bị vi tính.   | 9521     |
| 43  | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét   | 2392     |

3071  
NG T  
PH  
HẬP  
ĐẦU  
HỢ L  
IOLI  
TP.P

| Stt | Tên ngành  | Mã ngành |
|-----|--|----------|
|     | Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)  |          |
| 44  | Nuôi trồng thủy sản nội địa.<br>Chi tiết: Nuôi trồng thủy hải sản  | 0322     |
| 45  | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa.<br>Chi tiết: Sản xuất kinh doanh các loại bao bì bằng giấy, PP, PE, (trừ tái chế phế thải giấy) | 1702     |
| 46  | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>Chi tiết: sản xuất sản phẩm cơ khí (không hoạt động tại trụ sở)  | 2511     |
| 47  | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, giày da  | 3290     |
| 48  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh.<br>Chi tiết: Bán lẻ vàng   | 4773     |
| 49  | Chế biến và bảo quản rau quả<br>Chi tiết: sản xuất, chế biến nông sản  | 1030     |
| 50  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: sản xuất, chế biến lâm sản, thực phẩm, công nghệ phẩm                                    | 1079     |
| 51  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng. Kinh doanh bê tông đúc sẵn                           | 4663     |
| 52  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: dịch vụ văn phòng   | 8299     |
| 53  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng ô tô  | 4933     |
| 54  | Tư vấn, môi giới đầu tư bất động sản, đầu tư quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: tư vấn và dịch vụ về nhà, đất  | 6820     |
| 55  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động   | 5610     |
| 56  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng   | 5621     |
| 57  | Dịch vụ phục vụ đồ uống  | 5630     |
| 58  | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết: Cung cấp bữa ăn công nghiệp  | 5629     |
| 59  | Trồng rừng, chăm sóc rừng và uơm giống cây lâm nghiệp  | 0210     |
| 60  | Nuôi trồng thủy sản nội địa  | 0322     |
| 61  | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu   | 1399     |
| 62  | Xây dựng công trình đường sắt  | 4211     |
| 63  | Xây dựng công trình đường bộ   | 4212     |
| 64  | Xây dựng công trình thủy   | 4291     |
| 65  | Xây dựng công trình khai khoáng  | 4292     |
| 66  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo  | 4293     |
| 67  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác   | 4299     |
| 68  | Đại lý, môi giới, đầu tư hàng hóa  | 4610     |
| 69  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp   | 4719     |




| Stt | Tên ngành  | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 70  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ   | 4631     |
| 71  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép   | 4641     |
| 72  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình   | 4649     |
| 73  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4711     |
| 74  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh  | 4721     |
| 75  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh               | 4741     |
| 76  | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                      | 4751     |
| 77  | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                          | 4753     |
| 78  | Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                    | 4771     |
| 79  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                              | 4772     |
| 80  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet  | 4791     |
| 81  | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu   | 4799     |
| 82  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng   | 7410     |
| 83  | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp  | 8110     |
| 84  | Vệ sinh chung nhà cửa  | 8121     |
| 85  | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt  | 8129     |
| 86  | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan  | 8130     |
| 87  | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp  | 8211     |
| 88  | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác   | 8219     |
| 89  | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi   | 8220     |
| 90  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại  | 8230     |
| 91  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng  | 8291     |
| 92  | Dịch vụ đóng gói   | 8292     |
| 93  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu  | 8299     |
| 94  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.   | 5229     |
| 95  | Hoạt động viễn thông khác.   | 6190     |
| 96  | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn  | 1075     |

## 2.2 Các Điều Khoản khác

| Stt | Nội dung theo Quy chế hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung   | Ghi chú  |
|-----|---|--|--|
| 1   | <p><b>Điều 29. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. ...</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp</p> | <p><b>Điều 29. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. ...</p> <p>2. <u>Biểu quyết</u></p> <p>a) <u>Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết:</u></p> <p>Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.</p> <p>b) <u>Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:</u></p> <p>Phiếu biểu quyết có thông tin họ tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần biểu quyết, nội dung biểu quyết tương ứng với các ý kiến biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”, hướng dẫn tóm tắt cách thức biểu quyết và phân chữ ký xác nhận.</p> <p>c) <u>Bỏ phiếu điện tử:</u></p> <p><u>Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền bỏ phiếu điện tử thay phiếu biểu quyết.</u></p> <p>Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền sử dụng các hình thức biểu quyết tại Khoản này theo quy định tại Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> | <p>Căn cứ:</p> <p>+ Khoản 3 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;</p> <p>+ Khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> |



| Stt | Nội dung theo Quy chế hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung   | Ghi chú  |
|-----|---|--|--|
| 2   | <p><b>Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> | <p><b>Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>5. Cổ đông có thể gửi ý kiến trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p><u>a) Phiếu lấy ý kiến được gửi thư hoặc fax hoặc thư điện tử:</u></p> <p>- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p><u>b) Bỏ phiếu điện tử: Cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử theo tài liệu hướng dẫn (nếu có) được gửi kèm các văn bản theo quy định tại Khoản 2 Điều này, kết quả bỏ phiếu phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</u></p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến <u>hoặc không tuân thủ quy định tại Khoản 4 Điều này</u> hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử, <u>bỏ phiếu điện tử</u> là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. <u>Cổ đông chỉ được chọn một trong các hình thức gửi ý kiến quy định tại Khoản này.</u></p> | <p>Căn cứ Điều 145 Luật Doanh nghiệp</p>  |



**2. Sửa đổi bổ sung Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty**

| Stt | Nội dung theo Quy chế hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung   | Ghi chú  |
|-----|---|--|--|
| 1   | <p><b>Điều 9. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. ...</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> | <p><b>Điều 9. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. ...</p> <p>2. <u>Biểu quyết</u></p> <p>a) <u>Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết:</u><br/>           Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.</p> <p>b) <u>Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết:</u><br/>           Phiếu biểu quyết có thông tin họ tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần biểu quyết, nội dung biểu quyết tương ứng với các ý kiến biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”, hướng dẫn tóm tắt cách thức biểu quyết và phần chữ ký xác nhận.</p> <p>c) <u>Bỏ phiếu điện tử:</u><br/> <u>Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền bỏ phiếu điện tử thay phiếu biểu quyết.</u><br/>           Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền sử dụng các hình thức biểu quyết tại Khoản này theo quy định tại Quy chế Tổ chức Đại hội. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> | <p>Căn cứ Điều 29 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty</p> |

Hội đồng quản trị Công ty kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Trần Thị Thanh Nhân**





Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2020

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CHỢ LỚN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex);

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) ngày 15 tháng 4 năm 2020,

#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Stt | Chỉ tiêu                      | Kế hoạch năm 2019     | Thực hiện năm 2019  | Thực hiện so với Kế hoạch |
|-----|-------------------------------|-----------------------|---|---------------------------|
| 1   | Tổng doanh thu hợp nhất       | 512,00                | 533,94  | 104,29%                   |
| 2   | Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | 105,00                | 145,86  | 138,91%                   |
| 3   | Lợi nhuận hợp nhất sau thuế   | 91,00                 | 129,06  | 141,82%                   |
| 4   | Lợi nhuận phân phối           | 64,00                 | 84,21   | 131,58%                   |
| 5   | Cổ tức                        | Tối thiểu 3% mệnh giá | 3,5% mệnh giá<br>(đã tạm ứng 1,5% mệnh giá ngày 30/12/2019) |                           |

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

| STT | Nội dung                      | Tỷ lệ trích lập | Thành tiền    |
|-----|-------------------------------|-----------------|---------------|
|     | <b>Lợi nhuận phân phối</b>    | <b>100%</b>     | <b>84,208</b> |
| 1   | Quỹ hoạt động của HĐQT và BKS | 1,9%            | 1,613         |

|   |   |       |        |
|---|---|-------|--------|
| 2 | Quỹ khen thưởng CNV   | 3%    | 2,526  |
| 3 | Quỹ phúc lợi CNV  | 3%    | 2,526  |
| 4 | Quỹ phúc lợi XH   | 0,7%  | 0,589  |
| 5 | Thưởng vượt kế hoạch (15% lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng không quá 200% mức thưởng vượt kế hoạch thực hiện năm 2018) | 3,6%  | 3,031  |
| 6 | Chia cổ tức (3,5% mệnh giá)   | 36%   | 30,310 |
| 7 | Lợi nhuận còn giữ lại bổ sung vốn kinh doanh  | 51,8% | 43,613 |

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị; Báo cáo tình hình quản trị Công ty đại chúng năm 2019.

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

**Điều 6.** Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2020 như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán sau theo đề xuất của Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo quy định của pháp luật và giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

2. Công ty kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán của Bộ Tài chính; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty, cụ thể sẽ chọn một trong 3 đơn vị kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C.
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.
- Công ty TNHH Deloitte VN.

**Điều 7.** Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2020:

- Tổng doanh thu hợp nhất : 480,0 tỷ đồng.
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế : 128,4 tỷ đồng.
- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế : 113,8 tỷ đồng.
- Mức chia cổ tức : Không chia cổ tức.

**Điều 8.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

| STT | Nội dung                      | Tỷ lệ trích lập | Thành tiền    |
|-----|-------------------------------|-----------------|---------------|
|     | <b>Lợi nhuận phân phối</b>    | <b>100%</b>     | <b>78,100</b> |
| 1   | Quỹ khen thưởng, phúc lợi CNV | 5%              | 3,905         |
| 3   | Quỹ phúc lợi XH               | 0,7%            | 0,547         |



|   |  |                   |        |
|---|--|-------------------|--------|
| 4 | Quỹ hoạt động của HĐQT và BKS (1,25% lợi nhuận hợp nhất sau thuế)  | 1,82%             | 1,423  |
| 5 | Thưởng vượt kế hoạch (15% lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng không quá 200% mức thưởng vượt kế hoạch thực hiện năm trước liền kề) | Theo số thực tế   |        |
| 6 | Chia cổ tức  | Không chia cổ tức |        |
| 7 | Lợi nhuận còn giữ lại bổ sung vốn hoạt động  | 92,48%            | 72,225 |

**Điều 9.** Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty

Chi tiết như sau:

**1. Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty:**

**1.1 Sửa đổi nội dung Khoản 3 Điều 4 của Điều lệ Công ty:**

\* Giảm ngành:

| Stt | Tên ngành   | Mã ngành | Ghi chú  |
|-----|---|----------|--|
| 1   | Trồng rừng và chăm sóc rừng<br>Chi tiết: Trồng rừng   | 0210     | Giảm để chuyển đổi theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 |
| 2   | Sản xuất giống thủy sản<br>Chi tiết: Sản xuất tôm giống   | 0323     |  |
| 3   | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Gia công thêu và wash sản phẩm dệt, may                         | 1329     |  |
| 4   | Sản xuất, truyền tải và phân phối điện<br>Chi tiết: Cung cấp điện   | 3510     |  |
| 5   | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ<br>Chi tiết: Xây dựng kết cấu hạ tầng, thi công đường giao thông                          | 4210     |  |
| 6   | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp                             | 4290     |  |
| 7   | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới   | 4610     |  |
| 8   | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Kinh doanh siêu thị   | 4719     |  |
| 9   | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.<br>Chi tiết: Mua bán bách hóa, thiết bị vệ sinh, thiết bị xử lý môi trường.                     | 4649     | Giảm để đăng ký toàn ngành theo định hướng hoạt động Công ty     |
| 10  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng.<br>Chi tiết: Dịch vụ thiết kế trang web.  | 7410     |  |
| 11  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.<br>Chi tiết: Dịch vụ vận tải. Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu                | 5229     |  |
| 12  | Hoạt động viễn thông khác.<br>Chi tiết: Đại lý cung cấp dịch vụ Internet (Kinh doanh tại số 631-633 Nguyễn Trãi, phường 11, Quận 5) | 6190     |  |

\* Bổ sung ngành:

| Stt | Tên ngành  | Mã ngành | Ghi chú   |
|-----|--|----------|---|
| 1   | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp  | 0210     | Tăng do chuyển đổi theo quyết định 27/2018/QĐ -TTg ngày 06/7/2018 |
| 2   | Nuôi trồng thủy sản nội địa  | 0322     |   |
| 3   | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu   | 1399     |   |
| 4   | Xây dựng công trình đường sắt  | 4211     |   |
| 5   | Xây dựng công trình đường bộ   | 4212     |   |
| 6   | Xây dựng công trình thủy   | 4291     |   |
| 7   | Xây dựng công trình khai khoáng  | 4292     |   |
| 8   | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo  | 4293     |   |
| 9   | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác   | 4299     |   |
| 10  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa   | 4610     |   |
| 11  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp   | 4719     |   |
| 12  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ   | 4631     |   |
| 13  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép   | 4641     |   |
| 14  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình   | 4649     |   |
| 15  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4711     |   |
| 16  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh  | 4721     |   |
| 17  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh               | 4741     |   |
| 18  | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                      | 4751     |   |
| 19  | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                          | 4753     |   |
| 20  | Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                    | 4771     |   |
| 21  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                              | 4772     |   |
| 22  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet  | 4791     |   |
| 23  | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu   | 4799     |   |
| 24  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng   | 7410     |   |
| 25  | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp  | 8110     |   |
| 26  | Vệ sinh chung nhà cửa  | 8121     |   |
| 27  | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt  | 8129     |   |
| 28  | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan  | 8130     |   |



| Stt | Tên ngành  | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|--|----------|---------|
| 29  | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                    | 8211     |         |
| 30  | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác | 8219     |         |
| 31  | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi                             | 8220     |         |
| 32  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                | 8230     |         |
| 33  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng                            | 8291     |         |
| 34  | Dịch vụ đóng gói   | 8292     |         |
| 35  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu  | 8299     |         |
| 36  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.                     | 5229     |         |
| 37  | Hoạt động viễn thông khác.   | 6190     |         |
| 37  | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                    | 1075     |         |

\* Ngành nghề sau sửa đổi:

| Stt | Tên ngành   | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1   | Bán buôn thực phẩm.<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán thủy hải sản  | 4632     |
| 2   | Bán buôn đồ uống  | 4633     |
| 3   | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định 79/209/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) | 4722     |
| 4   | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh  | 4723     |
| 5   | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.<br>Chi tiết: Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy sản.   | 1020     |
| 6   | Sản xuất hoá chất cơ bản.<br>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng hóa chất.  | 2011     |
| 7   | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh.<br>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng nhựa.  | 2013     |
| 8   | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện<br>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng cơ điện   | 2710     |
| 9   | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Chi tiết: Nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị, máy móc và hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh  | 4690     |

| <b>Stt</b> | <b>Tên ngành</b>   | <b>Mã ngành</b> |
|------------|--|-----------------|
| 10         | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt.<br>Chi tiết: Sản xuất, chế biến các mặt hàng súc sản.   | 1010            |
| 11         | Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú).<br>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng may mặc.  | 1410            |
| 12         | Sản xuất vải dệt thoi.<br>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng dệt.   | 1312            |
| 13         | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe có động cơ khác.<br>Chi tiết: Mua bán phụ tùng xe   | 4530            |
| 14         | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.<br>Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu   | 4661            |
| 15         | Bưu chính.<br>Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính   | 5310            |
| 16         | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>Chi tiết: Mua bán các loại thẻ viễn thông (thẻ điện thoại, thẻ trò chơi điện tử, thẻ Internet). Kinh doanh ngành điện tử, điện toán. Mua bán thiết bị điện, điện tử dân dụng, hàng điện lạnh, thiết bị viễn thông. | 4652            |
| 17         | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm<br>Mua bán linh kiện, thiết bị vi tính   | 4651            |
| 18         | Sản xuất linh kiện điện tử<br>Chi tiết: sản xuất ngành điện tử, điện toán  | 2610            |
| 19         | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng   | 2640            |
| 20         | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.<br>Chi tiết: Mua bán hàng trang trí nội thất. Mua bán phân bón, gỗ trồng. Cung cấp cây xanh cho các nhà máy trong khu công nghiệp.  | 4669            |
| 21         | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.<br>Chi tiết: Mua bán xe vận tải, xe ô tô  | 4511            |
| 22         | Bán mô tô, xe máy.<br>Chi tiết: Mua bán xe gắn máy   | 4541            |
| 23         | In ấn.<br>Chi tiết: Tạo mẫu, in lụa trên các sản phẩm bao bì   | 1811            |
| 24         | Sao chép bản ghi các loại.<br>Chi tiết: Ghi hình từ băng hình qua đĩa CD (đám cưới, sinh nhật).  | 1820            |
| 25         | Hoạt động viễn thông có dây.<br>Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông  | 6110            |
| 26         | Khai thác, xử lý và cung cấp nước.<br>Chi tiết: Cung cấp nước  | 3600            |
| 27         | Thu gom rác thải không độc hại.<br>Chi tiết: Thu gom rác công nghiệp   | 3811            |





| Stt | Tên ngành  | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 41  | Sửa chữa thiết bị liên lạc.<br>Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa hệ thống tổng đài, mạng vi tính, linh kiện thiết bị vi tính; điện; hàng điện lạnh; thiết bị viễn thông. Lắp đặt sửa chữa điện tử dân dụng | 9512     |
| 42  | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng.<br>Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa mạng vi tính, linh kiện, thiết bị vi tính.  | 9521     |
| 43  | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét<br>Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)   | 2392     |
| 44  | Nuôi trồng thủy sản nội địa.<br>Chi tiết: Nuôi trồng thủy hải sản  | 0322     |
| 45  | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa.<br>Chi tiết: Sản xuất kinh doanh các loại bao bì bằng giấy, PP, PE, (trừ tái chế phế thải giấy)   | 1702     |
| 46  | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>Chi tiết: sản xuất sản phẩm cơ khí (không hoạt động tại trụ sở)  | 2511     |
| 47  | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, giày da  | 3290     |
| 48  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh.<br>Chi tiết: Bán lẻ vàng   | 4773     |
| 49  | Chế biến và bảo quản rau quả<br>Chi tiết: sản xuất, chế biến nông sản  | 1030     |
| 50  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: sản xuất, chế biến lâm sản, thực phẩm, công nghệ phẩm  | 1079     |
| 51  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng. Kinh doanh bê tông đúc sẵn   | 4663     |
| 52  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: dịch vụ văn phòng   | 8299     |
| 53  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng ô tô  | 4933     |
| 54  | Tư vấn, môi giới đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: tư vấn và dịch vụ về nhà, đất  | 6820     |
| 55  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động   | 5610     |
| 56  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng   | 5621     |
| 57  | Dịch vụ phục vụ đồ uống  | 5630     |
| 58  | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết: Cung cấp bữa ăn công nghiệp  | 5629     |



| Stt | Tên ngành  | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 59  | Trồng rừng, chăm sóc rừng và uơm giống cây lâm nghiệp  | 0210     |
| 60  | Nuôi trồng thủy sản nội địa  | 0322     |
| 61  | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu   | 1399     |
| 62  | Xây dựng công trình đường sắt  | 4211     |
| 63  | Xây dựng công trình đường bộ   | 4212     |
| 64  | Xây dựng công trình thủy   | 4291     |
| 65  | Xây dựng công trình khai khoáng  | 4292     |
| 66  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo  | 4293     |
| 67  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác   | 4299     |
| 68  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa   | 4610     |
| 69  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp   | 4719     |
| 70  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ   | 4631     |
| 71  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép   | 4641     |
| 72  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình   | 4649     |
| 73  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4711     |
| 74  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh  | 4721     |
| 75  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh               | 4741     |
| 76  | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                      | 4751     |
| 77  | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                          | 4753     |
| 78  | Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                    | 4771     |
| 79  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                              | 4772     |
| 80  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet  | 4791     |
| 81  | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu   | 4799     |
| 82  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng   | 7410     |
| 83  | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp  | 8110     |
| 84  | Vệ sinh chung nhà cửa  | 8121     |
| 85  | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt  | 8129     |
| 86  | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan  | 8130     |
| 87  | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp  | 8211     |
| 88  | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác   | 8219     |

| Stt | Tên ngành   | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 89  | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi                            | 8220     |
| 90  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                               | 8230     |
| 91  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng                           | 8291     |
| 92  | Dịch vụ đóng gói  | 8292     |
| 93  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu | 8299     |
| 94  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.                    | 5229     |
| 95  | Hoạt động viễn thông khác.  | 6190     |
| 96  | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                   | 1075     |

## 1.2. Các Điều Khoản khác

| Stt | Nội dung theo Quy chế hiện hành  | Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung  | Ghi chú  |
|-----|--|---|--|
| 1   | <p><b>Điều 29. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. ...</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ</p> | <p><b>Điều 29. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. ...</p> <p>2. <u>Biểu quyết</u></p> <p>a) <u>Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết:</u></p> <p>Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.</p> <p>b) <u>Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:</u></p> <p>Phiếu biểu quyết có thông tin họ tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần biểu quyết, nội dung biểu quyết tương ứng với các ý kiến biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”, hướng dẫn tóm tắt cách thức biểu quyết</p> | <p>Căn cứ:</p> <p>+ Khoản 3 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;</p> <p>+ Khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> |

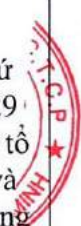




| Stt | Nội dung theo Quy chế hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung   | Ghi chú                                  |
|-----|---|--|--|
| 2   | <p><b>Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> | <p><b>Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>5. Cổ đông có thể gửi ý kiến trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) <u>Phiếu lấy ý kiến được gửi thư hoặc fax hoặc thư điện tử:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</li> <li>- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</li> </ul> <p>b) <u>Bỏ phiếu điện tử: Cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử theo tài liệu hướng dẫn (nếu có) được gửi kèm các văn bản theo quy định tại Khoản 2 Điều này, kết quả bỏ phiếu phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</u></p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến <u>hoặc không tuân thủ quy định tại Khoản 4 Điều này</u> hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử, <u>bỏ phiếu điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. Cổ đông chỉ được chọn một trong các hình thức gửi ý kiến quy định tại Khoản này.</u></p> | <p>Căn cứ Điều 145 Luật Doanh nghiệp</p> |



## 2. Sửa đổi bổ sung Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty

| Stt | Nội dung theo Quy chế hiện hành   | Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung   | Ghi chú  |
|-----|---|--|--|
| 1   | <p><b>Điều 9. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. ...</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> | <p><b>Điều 9. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. ...</p> <p>2. <u>Biểu quyết</u></p> <p>a) <u>Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết:</u></p> <p>Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.</p> <p>b) <u>Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết:</u></p> <p>Phiếu biểu quyết có thông tin họ tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần biểu quyết, nội dung biểu quyết tương ứng với các ý kiến biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”, hướng dẫn tóm tắt cách thức biểu quyết và phần chữ ký xác nhận.</p> <p>c) <u>Bỏ phiếu điện tử:</u></p> <p><u>Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền bỏ phiếu điện tử thay phiếu biểu quyết.</u></p> <p>Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền sử dụng các hình thức biểu quyết tại Khoản này theo quy định tại Quy chế Tổ chức Đại hội. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> | <p>Căn cứ Điều 29 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty</p>  |

3. Giao Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm chỉ đạo các bộ phận liên quan của Công ty thực hiện điều chỉnh, sửa đổi theo đúng quy định pháp luật.

**Điều 10.** Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) đã được Đại hội biểu quyết thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex) có trách nhiệm triển khai thi hành nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 10;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ Đại hội;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Trần Thị Thanh Nhân**